

Nhã Ca

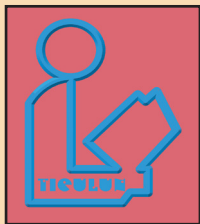


hồi ký

NHÀ TÙ NHỎ
NHÀ TÙ LỚN

NHÀ TÙ NHỎ NHÀ TÙ LỚN

NHÃ CA



Cát Sô Số Bốn

Mấy đứa con nít đu người, dòm xuống. Chúng nghịch ngợm, cười khóc. Oà oa. Oe oe. Hu hoa. Cười rúc rích. Nói bi bô. Chúng đang lay, đang gọi. Sao chỉ có vậy ? Các con tôi đâu ? Chúng không tới kịp à ? Người ta đóng cái nắp lại mất.

Sâu. Ngộp. Không vùng vẫy được đâu. Tay chân bị cột rồi. Có đứa con nít bò lại. Nó nhảy nhảy. Rút rút thịt. Nó cắn.

Đứt tung dây. Tôi vùng dậy. Trần mừng chụp xuống đầu. Mơ ? Đâu phải. Cảm giác tê đau, vừa nhói lên đầu. Đôi mắt tròn, nhỏ như hạt đậu, nhìn ngạc nhiên, tức giận, mưu mô, thách thức. Miệng tôi há hốc, mắt bị dính cứng vào nó. Nó vừa cắn. Con chuột. Bộ tưởng tôi là xác chết rồi hả ? Coi chừng. Nó tấn công. Nó cắn nữa. Phải hất nhanh cái mũ. Thật nhanh. Có đường thoát, con chuột phóng ra, mất dạng.

Tiếng đập hót hoảng, vang dội, truyền đi trong các bức tường, rồi tiếng ồn ào từ cát sô này sang cát sô khác.

«Số bốn. Chị Nhã Ca đấy.»

«Cái gì vậy ? Có sao không ? Chị Nhã.»

«Chuột. Con chuột.»

Những tiếng cười rộ. Tôi nuốt nước bọt. Cổ họng khô đắng. Tôi la hoảng lúc nào vậy ?

«Chị thấy chuột đực hay chuột cái, chị Nhã ơi.»

Tiếng cậu bé Dương Rùa Đen - người nghe nói đã đặt chất nổ làm sập hồ con rùa - bên cát số 9.

«Đúng con chuột cái của mày đó, Rùa Đen. Nó xổng rồi. Bỏ mẹ mày, em ạ.»

«Chị Nhã Ca. Ngủ cũng phải lao động. Nhúc nhích nhúc nhích. Đôi khi lũ chuột tưởng mình ngỏm rồi, tự nhiên xơi.»

«Chị Nhã à. Nằm xuống đi. Đừng sợ nữa. Em hát cho chị nghe.»

Giọng Hùng, cát số 5. Tiếng huýt gió trong vắt, lớn lối, mạnh mẽ, quen thuộc. Tiếng hát muốn nện vỡ đêm tối.

Rằng xưa có gã tù quan
Lên non tìm động hoa vàng...

Ấm áp trở lại. Tội nghiệp Hùng. Mặt mũi cậu em ra sao nhỉ ? Ngay lần đầu vào cát sô, đã nghe giọng Hùng. La. Nạt. Vẫn rồn rảng nói, rồn rảng hát. Không ngán kỹ luật à ? Hi, kỹ luật gì nữa. Hùng Vinh Sơn mà chị. À, vụ Vinh Sơn đây. Công an tấn công vào nhà thờ. Hùng nổ súng chặn lại. Tử thủ. Nay mai, đôi khi lát nữa, chúng lôi em ra xử bắn bây giờ ấy mà, còn gì để ngán nữa. Vậy là huýt gió, lại hát, lại đùa giỡn.

«Kêu chị là chị Nhã, Hùng ạ.»

Lâu rồi, chả hiểu vì sao, tôi bảo Hùng vậy. Chỉ những bạn bè thân của chúng tôi, mới kêu tên này.

«Chị Nhã, chị biết cát sô bốn chị đang ở có gì lạ không? Cha Hoàng Quỳnh chết trong đó.»

«Linh mục Quỳnh, ai vậy ?»

«Chị mà không biết cha Hoàng Quỳnh ? Cha chánh Xóm Mới. Trước nữa, chỉ huy chiến khu Phát Diệm ở miền Bắc.»

«Chết ? Làm sao chết ?»

«Già, tù. Tại cuốn Thánh Kinh nữa. Cuốn kinh nhỏ xiu à. Giấu. Giấu được. Tối nào Cha cũng đem ra đọc. Giám thị biết. Rình. Bắt. Tịch thu. Phó Phận chớ ai.

Hắn giằng lấy, xô Cha té.»

«Lấy được không ?»

«Được. Giập đầu.»

«Giập đầu chết à ?»

«Không biết. Nhưng chết trong cát sô, ngay chỗ chỉ nằm đó.»

Chỗ nằm : Cái bệ xi măng đã hư bể, lồi lõm với những lỗ hổng lớn. Bệ nằm nổi vào cái cầu tiêu có vòi nước. Suốt tháng mưa, nước mưa theo tường vôi loang lổ ngấm xuống. Nước hầm cầu lụt, đêm đêm sủi lên từ chỗ nằm.

Linh mục Hoàng Quỳnh, tôi đã nhớ ra có lần nghe nói đến tên ông, người quyết định những cuộc biểu tình của khối công giáo di cư ở Sài Gòn. Những bà mẹ già mang tròng hạt vô dinh Gia Long ngồi ăn trầu. Vậy là Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu bị giải nhiệm, thủ tướng dân sự Phan Huy Quát phải trao quyền cho hội đồng Quân Lực. Vị Linh Mục quyền uy, được trọng nể ấy đã chết ngay trong cát sô này. Chẳng biết khi ông ở đây, nếu mưa, ông cầu nguyện trong tư thế nào. Có phải gác hai chân sắp tề liệt lên tường, giống như tôi không.

Những vách tường loang lổ kia nữa. Phải có tí dấu vết của những người đã sống hay chết ở đây chứ. Tôi đã rờ rẫm, xem xét khắp vách tường. Những vach ngấn, chắc để ghi ngày tháng. Những tên người. Thấy có tên Nguyễn Tú. Tôi nhớ. Ông ta là phái viên chiến trường của báo Chính Luận, người đầu tiên loan tin quân đội Việt Nam Cộng Hòa rút bỏ Pleiku, cuộc tháo chạy hoảng loạn trên tỉnh lộ 9. À, Nguyễn Tú đã ở đây. Ông ta còn sống hay đã chết. Không thấy tên vị Linh Mục. Ông có vạch nét nào lên mảnh tường vôi này không nhỉ? Chắc không.

Ông còn bận cầu nguyện. Tiếng hát của Hùng vẫn âm ập.

Đêm đêm người mở lòng ra
Ru ta trong cánh tay ngà...

Có tiếng dép lê lết. Giọng vệ binh :

«Anh Hùng giữ nội quy. Yên lặng.»

«Yên lặng thế nào được. Có con ma. Nó thở khò khè ngay ở lối đi đây. Cán bộ coi chừng.»

«Cái anh này. Ngủ đi.»

«Ngủ không được, phải hát cho đỡ ngứa.»

Tiếng dép xa dần. Giọng từ cát sô 6 :

«Ngứa, mày bỏ áo ra, cà mạnh lưng vào tường. Tao nghĩ ra cách đó.»

«Xưa quá cụ ơi, tôi phát minh ra cách gãi bằng chân đã lắm.»

«Thằng xạo.»

Lần thứ mấy vào cát sô ? Ba ? Bốn ? Ngày mấy ? Tháng mấy ? Chẳng thể nhớ nổi. Sau buổi làm việc «giai đoạn hai», tôi tỉnh dậy ở cát sô này. Vài bữa, miếng sắt nhỏ trên cửa đẩy ra, tống vào một gói nhỏ. Mớ bông vệ sinh cho phụ nữ. Ở đâu ra món này ? Ai có thể gửi ? Một trong mấy người hỏi cung ? Đòn phép ? Vứt trả ra hành lang. Không lẽ là tình người, sẽ nguy cho người lên lút gửi. Thôi, tôi cảm ơn, tôi nhận.

Tiếng Hùng :

«Ngày giờ em còn ít lắm chị ơi. Tử hình mà. Nửa đêm, thấy chúng mang em đi là tới giờ rồi đấy.»

Lại huyết gió, lại hát. Hùng ra sao nhỉ ? Vui vẻ, hoạt động. Phải vậy, đừng ngồi một chỗ.

Từ bao ngày rồi, tôi đã cố tập thành thói quen. Sáng sớm : Tiếng nện diêm danh rền rĩ khắp hai dọc cửa sắt. Vùng dậy. Làm vài động tác. Hai chân đã teo tóp trông thấy. Sấp như đôi chân của Linh mục Thanh. Đi nữa. Thở nữa. Ngoài hành lang còn nhiều không khí lắm.

Công việc chính hàng ngày : Phải canh chừng lúc nào thì mở vòi nước. Chỉ có nước mười lăm phút thôi. Tắm, giặt, trữ nước. Phải tạt nước ướt lai láng nền xi măng, để chống lại cái nóng khủng khiếp buổi trưa từ mái nhà hắt xuống. Phải ráng làm vệ sinh trước giờ mở nước. Nếu không kịp, sẽ cả ngày hôi thối. Đôi lúc phải chịu đựng qua đêm, bởi xuất nước buổi chiều thường chỉ rỉ rỉ, quên nhiều hơn nhớ.

Ngứa nữa. Tàng cây xanh. Vườn cỏ. Nắng. Gió. Những mụn ghẻ sơn phết xanh lè đòi nhớ. Làm sao chúng mọc nhanh vậy được ? Từ bao giờ ? Mới hôm nào nhỉ ? Sửng sốt nhìn bên tập thể khu B. Trưa nóng, những thân hình gần như trần truồng, bơi lặn ngang dọc thứ thuốc ghẻ xanh lè ấy, đứng nhảy nhảy. Hình như đã ngứa ngứa, sần sùi từ thời đó. Cái mùi diêm sinh kinh tởm của thứ thuốc ghẻ này, sáng nào cũng phải tỉ mỉ chấm trên da, trên thịt. Nhắm mắt. Cắn răng. Không khí. Mặt trời. Biển. Quả banh vật vờ theo lượn sóng. Lũ con thơ, da dẻ sạm nắng. Long Hải. Vũng Tàu. Mới đó,

chỉ còn trong mơ.

Mỗi ngày, ở đâu ra tiếng chim kêu ? Trên mái nhà ? Ngoài vườn ?

Bên tai ? Trong đầu ? Trong bụng ? Chim kêu đúng giờ lắm. Ráng đi bộ thêm chừng tám chục vòng trên lối đi dài hai thước rưỡi nữa là có cơm đến. Đó. Miếng sắt nhỏ đẩy ra ?

«Số bốn. Cơm.»

Phải sẵn sàng hít, thở. Cùng lúc với chén cơm đưa vào, sẽ có chút không khí, ánh sáng. Đôi khi không có vệ binh đi theo, có thể còn có vài câu nói nhỏ «anh ấy vẫn mạnh».

Người phụ trách đưa cơm cát sô là Hải, cựu Việt Cộng, đi tù vì tội hồi chánh, ban ngày, được cho ra lao động. Hồi mới vào cát sô. Chính nhờ Hải chỉ mà tôi biết treo mùng : Cơm này này. Nhồi cho dẻo dán nhiều miếng giấy vuông lên nhau. Chừa lỗ ở giữa, móc cây tăm. Dán lên tường, chắc lắm. Chiều tôi cho chị cây tăm.

Tiếng chim tắt. Đưa chén cơm lên đúng luồng ánh sáng từ những khe nhỏ chiếu xuống. Lựa sạn, sỏi, thóc, bông cỏ trong lưng bát cơm. Không chỉ thở mà đủ đâu. Phải lựa riêng những hạt thóc còn nguyên, để dành.

Hùng nói : «Uớc chi cái miệng em nhỏ lại, ít răng hơn, bát cơm ăn sẽ lâu hơn tí nữa.»

Cứ khoảng giữa chiều, cái giọng hết hơi bên cát sô 7 lại cất lên :

Lúa vàng, lúa vàng.

Trên cánh đồng làng...

Tang tình tang.... lúa ơi...

Giọng hát phều phào này muốn cạnh tranh với Hùng Vinh Sơn ?

Không phải đâu. Hơi sức gì nữa. Đôi lúc, vừa tới cánh đồng làng đã tắc tị. Chờ hoài không thấy hát cho dứt câu, cậu bé Dương Con Rùa cười rộ lên : «Cái bác này, cơm không đủ ăn mà cứ tới cánh đồng làng là... ngồi xuống.»

Đó là lúc tôi đang ngồi tách những hạt thóc dành lại từ bát cơm trưa. Ông ta chắc cũng thế. Bị chế riều gì cũng cứ hát. Tang tình tang lúa ơi thì hát thành úa ơi. Ông kỹ sư gì đó bên cát sô 13, thường nhái câu nói nổi tiếng trong «sổ đỏ» của Vũ Trọng Phụng : «Biết rồi. Khổ lắm. Hát mãi. Cụ ơi, nhai kỹ đi, cạnh lúa sắc lắm, coi chừng mắc cổ.» Cứ thế, vắng vệ binh là các thượng khách cát sô phải tìm cách trò chuyện, đùa rồn, cố văng

mình ra khỏi cái nhà mồ chôn sống một tuí.

Ngày mấy ? Tháng mấy ? Thây kệ.

Có bữa, khi đưa chén cơm vào, Hải thì thầm :

«Trong cơm, cát sô 10 gửi chị.»

Giấu trong chén, một miếng đường thẻ, một miếng thịt nhỏ, thêm tờ bạc 5 đồng gấp gọn. Những người tù ở cát sô thường chia sớt cho nhau. Cát sô 10 mãi cuối dãy, tên Cát. Cát là tên thật của Đặng Giao, bố cu Red. Phải hẳn ta không ? Sao chưa bao giờ nghe thấy giọng hẳn. Cuối dãy, xa lắm, khó nghe rõ.

Nửa khuya, tiếng đập cửa rầm rầm. Các cát sô truyền nhau : Sô 10 đau nặng.

«Báo cáo cán bộ. Biệt giam có người sắp chết.»

La gọi đủ kiểu, lâu lắm, mới có tiếng dép lẹp xẹp tới :

«Anh Cát. Sao vậy ?»

Xôn xao một lúc, được một miếng nước lạnh. Gì cũng phải đợi sáng ra, mới có y tá. Sáng, động cửa điễm danh. Cát sô 10 im tiếng. Anh Cát đã chết. Tôi đã thay anh, ăn cục đường miếng thịt.

Nín thở, dán mắt vào khe cửa, chờ nhìn xác mang ra.
Một người lạ. Không phải Đăng Giao.

Ngày mấy ? Tháng mấy ? Thây kệ.

Tiếng chim kêu à ? Không phải. Chưa đâu. Chỉ là
tiếng chân. Đi tới. Dừng lại.

«Đi chứ, anh Dương ?»

«Không, cán bộ ời. Chị Nhã Ca ở đây phải không? Tôi
chưa hề biết mặt chị ấy. Tôi muốn xin chị cục đường.»

«Anh sẽ bị còng cổ. Tôi bảo anh bước.»

«Chị Nhã Ca, chị mua đường chưa ?»

Tiếng cười của cậu bé bay nhảy ngoài hành lang. Mặt
mũi cậu ta ra sao nhỉ ? Tội nghiệp, làm thế nào có được
cục đường gửi cho cậu ta.

Ngày mấy ? Tháng mấy ? thây kệ. Quà thăm nuôi,
Hùng báo :

«Có giỏ thăm nuôi của chị, đặt ngoài cửa rồi.»

Hùng cao, chắc thường nhảy đu người lên được, kiểm
cách nhìn ra.

Thấy người này, người kia, Hùng phê bình :

«Cái thằng Dương oắt con vậy mà làm nổ cả hồ Con Rùa à ?»

Hôm nay anh Cát chết bên số 10, Hùng nói :

«Này, trông ông Cát chết không bình thường. Khiêng qua thấy cái mặt tím bầm, sưng to như cái mâm.»

Lúc này đang là tin thăm nuôi : Cát số 18 chắc cúp. Tới giờ không thấy giỏ. Sáu giờ chiều, mở cửa cát số đưa giỏ thăm, Hùng reo : «Em thấy được chị rồi, chị Nhã Ca. Đâu nghĩ chị ốm vậy. Chị được nuôi có chừng đó thôi à ?»

Tôi soạn giỏ thăm. Gói muối vừng, muối xả, chút cá kho, dầm cục đường, vài thứ linh tinh. Các con tôi nấu nướng bằng đồ chơi trẻ con của chúng. Giỏ thăm của anh ấy ra sao nhỉ, có khá hơn được tí nào không ? Bố mẹ ăn hết phần các con rồi còn gì. Mảnh giấy kèm theo giỏ thăm. Chữ đứa con gái đầu : Mẹ ơi, mẹ ráng học tập tốt..ai dạy chúng viết thư nào cũng vậy. Chúng con gửi vào cho mẹ....tên các món. Dưới cùng có nét chữ lớn xiêu vẹo : Kẹo con gửi Mẹ...Đứa con gái áp út đang tập đọc, tập viết. Chữ nó đó. Bốn cái kẹo thăm hại, xa lạ. Kẹo Hải Phòng. Ở đâu nó có được thứ này ?

«Số 4. Cơm.»

Tôi quên chờ tiếng chim kêu. Sao hôm nay không hót nữa bên tai tôi. Giọng Hải :

«Chị Vân. Hồi sáng anh Vĩnh té, bất tỉnh.»

Tôi cố nuốt nước miếng, nuốt tiếng kêu. Té làm sao? Ai xô ? Ai đánh ?

«Anh ấy ra lỗ cửa, luân phiên hít thở. Phòng ngộp lắm. Tự nhiên bật ngửa, mê luôn. Chắc say không khí.»

Trước khi sập kín ngăn cửa, còn thấy vẻ mặt Hải ái ngại :

«Chắc không sao đâu. Chị đừng lo.»

Suốt buổi chiều, tôi ngồi với giỏ thăm. Xếp vào. Xếp ra. Nhìn. Rờ rịt. Anh còn mê man. Anh chưa nhìn thấy món ăn con thơ này. Dọn lên. Nước mắt các con. Dọn lên. Tim gan các con. Dọn lên. Nước mắt các con, nước mắt mẹ. Bình tĩnh, tin tưởng. Tập thở cho đều. Sao anh tập thở anh té, anh mê man ? Đang đứng, bật ngửa. Có vấp vào mâm cơm con thơ không. Coi chừng. Đừng té. Ngồi cho thẳng. Thật thẳng. Anh rồi cũng sẽ ngồi thẳng vậy. Tôi nằm xuống lúc nào không hay. Lúc tỉnh dậy được sau cơn mê mệt, giỏ thăm nuôi đỏ, mấy gói

cá muối bị xé rách, tung tóe. Nơi lỗ câu tiêu, lại nó, con chuột. Cặp mắt nhỏ như hai hạt đậu, tinh quái, thập thò.

Ngày mấy ? Tháng mấy ? Còn hỏi làm gì nữa.

Giữa khuya, hai chục con người trong mộ chôn sống được dựng dậy. Tiếng cười, ồ khóa, chộn rộn từ hành lang. Một cánh cửa mở.

«Mang theo đồ cá nhân.»

«Hùng Vinh Sơn từ biệt anh em đây.» Tiếng Hùng thành linh la lớn, vang dội cả khu biệt giam.

«Khẩn trương lên.»

«Từ từ. Thằng Hùng Vinh Sơn đã tới giờ từ biệt anh em.»

«Im.»

Tiếng huýt gió. Đó là điệu câu hát «Rằng xưa có gã từ quan...»

Quen thuộc. Mạnh mẽ. Huýt gió không đủ. Phải hát nữa :

Đêm đêm người mở lòng ra
Ôm ta trong cõi mơ hồ

Giã từ...

«Anh Hùng. Anh làm gì vậy. Ra ngay.»

«Xong. Anh em ơi. Vĩnh biệt. Chị Nhã Ca. Vĩnh biệt chị. Chị nhớ em nhé. Chị Nhã.»

Tiếng cửa sắt nghiêng lại. Khỏe vì nước, kiến thiết quốc gia.. Tiếng hát Hùng xa dần, xa dần.

«Bấn à ?»

«Bấn gì nửa đêm.»

«Ngu vừa vừa. Thủ tiêu mà. Im đi.»

Dương Con Rùa la lớn, giận dữ.

Im thật.

Đêm ép. Ép nữa.

Chị đừng sợ chuột, em hát cho chị nghe. Chị nhớ em nhé. Chị Nhã...Chị nhớ. Nhưng em đi mất rồi, chị không thấy mặt.

Cả Dương Con Rùa nữa, tôi cũng không thấy mặt. Đừng khóc. Chắc chẳng bao giờ tôi còn thấy mặt các em. Chẳng bao giờ tôi hiểu nổi tại sao các em phải cầm súng, phải đặt chất nổ, phải chết.

Không còn tiếng hát của Hùng nữa. Đâu phải. Vẫn còn. Vẫn lòng bùng trong tai. Tiếng nói, tiếng cười, giọng hát. Lên non tìm động hoa vàng...

...

Mùng Một Tết, 1958

Hoa vàng. Cành mai nhỏ trên bàn thờ. Cành mai lớn giữa phòng khách. Thêm nhà, hai chậu cúc đại đóa nở rộ. Trong sân, vạn thọ thược dược chen chúc. Ngoài cánh cổng song sắt, những bông cúc thảo dại mỏng manh, vương lên từ lề cỏ bên đường.

Coi chừng. Tới giờ. Đó. Tiếng còi tàu. Con bé thật ngố. Đã biết trước, chờ sẵn, vậy mà vẫn giật mình, làm gãy mất một bông thược dược.

Tàu hỏa đang hú còi vào ga. Ghê quá. Anh ta tới rồi đấy. Tàu từ Đà Nẵng ra đúng sáng mùng Một Tết. Còn phải tìm đường, tìm nhà. Trước sau một giờ trưa, sẽ đi qua cổng. Bây giờ tôi sẽ tới, sẽ gặp. Thưa cuối năm, anh ta báo trước vậy.

Buổi trưa. Bao nhiêu người qua đường, biết ai là anh ta. Run quá. Coi tề, cái người nhìn mình một cái rồi quay đi, bước nhanh hơn. Anh ta ? Anh ta vậy há ? Mỏng như tờ giấy. Còn mặt mũi ? kịp thấy chi mô. Mới

ngĩ chắc anh ta đó, mắt con bé đã hoa lên rồi. Nhất.

Tối đến. Con bé ra sao hỉ ? không nhớ. Bước vào nhà, chưa mời, anh ta đã ngồi. Ba đang loay hoay vặn cái radio bóng đèn cổ lỗ, đầy tiếng kêu rồ rồ. Anh ta vậy. Ông anh lớn trong nhà nhăn mặt, bỏ sang phòng bên.

Con bé ú ớ. Những lá thư xuôi ngược cả năm Sài-gon-Huế- Sài-gòn. Những bài thơ tình đầu. Anh ta ngồi đó. Ôm nhom. Mặt rồ. Giọng Bắc Kỳ dăm dẳng như ông thánh ông tướng. Được gì nhỉ ? Cái miệng. May quá, anh ta còn biết cười.

«Đi dạo với anh một lát nhé. Được chứ ?» Anh ta nói khi đứng ở cổng.

«Anh ra trước. Rẽ trái. Đợi ở góc đường.»

Con bé khoác cái áo vét nỉ màu vàng, buộc tóc. Có chút mưa bụi lất phất. Sợ cả tiếng guốc mình lê trên lề đường. Run dữ. Rứa mà dám đi với anh ta ra đường.

Một ngã ba.

«Cái gì đây ?»

«Cây sầu đông.»

Một ngã tư :

«Còn đây là cây gì ?»

«Cây đoát.»

«Cây gì ?»

«Cây đoát.»

«Đoát. À. Còn con đường ?»

«Đường Hàng Đoát.»

Đi nữa. Khuôn mặt anh ta lúc nào cũng như muốn lẫn vào bóng đêm. Máy lần con bé phải nén tiếng kêu, cố để khỏi bỏ nhào vì những con cóc ở đâu ra nhiều quá, nhảy lon ton bên chân.

«Cóc à ?»

«Cóc.»

Cứ dầm dểng vậy cho tới lúc quay về bên cánh cổng sắt.

«Không nói gì à ?»

«Bao giờ anh đi ?»

«Không biết.»

Im lặng. Đứng. Gió. Con bé rút cổ lại.

«Em lạnh ?»

«Không.»

«Mai làm gì ?»

«Sáng, phải theo ba má sang chúc tết bên ngoại.»

«Mình còn gặp lại chứ ? Buổi trưa ?»

«Ở mô ?»

«Anh ở khách sạn Đồng Lợi, Số 47, đường Gia Long, trên lầu, phòng số 4.»

Khách sạn ? Con bé mà dám leo lên một khách sạn giữa thành phố Huế ? Có mà muốn tự tử.

«Anh chờ sẵn ở dưới. Trưa mai. Tối nhé.»

Con bé làm thính.

«Tùy em. Anh sẽ chờ từ một giờ trưa. Nếu em không đến, sáu giờ chiều có chuyến tàu rời Huế. Chúng ta sẽ không gặp nhau nữa. Lạnh rồi. Em vào đi. Từ biệt.»

Anh ta quay đi, lăm lũi.

Chân Dung Biệt Kích

Hôm nào ? Chẳng thể nhớ nổi. Khoảng bốn giờ chiều. Nguyễn Trung tới.

«Vân. Về sao không lại đằng tao, mày ? »

«Biết về, sao mày không chịu vác mặt tới. Còn hỏi.»

«Hơ. Con già mồm. Không lại là gì đây. Mày đang nói chuyện với ai vậy ?»

«Vớ với thằng chó. Tao tưởng mày ngán, hết dám lại.»

«A. Cũng ngán tí ti. Chúng nó biểu thằng Từ với mày là Xê I A. Hấn ra sao rồi ?»

«Sao với trắng gì. Còn tù dài dài.»

«Lên nhà cũ ở Gia Định, tưởng tiêu hết rồi chứ. Bữa qua, gặp thằng Nghiễm, mới biết mẹ con mày ở đây. Tao có quà cho mày. Hết xẩy. »

«Quà gì đâu ?».

«Từ từ. Lạ thiệt. Thằng chồng mày tên Từ mà mày thì nóng nảy. Có đế không đã ?»

«Đưa quà ra đã mới có rượu.»

«Từ từ. Rượu đã.»

Đành phải kiếm cho Trung một xi. Trong bạn bè của Từ, Trung thân với tôi nhất. Hai đứa quen mầy tao chỉ từ từ nhỏ.

«Nghe bọn bay bị bắt, chẳng biết sống chết ra sao. Tao phải làm cho xong.»

«Xong cái gì ?»

«Cái tranh. Có croquis của mầy từ hồi còn ở Ngô Tùng Châu. Đẹp hết xẩy. Nhưng phải mượn xích lô, mới chở cho mầy được. Tao đi xe đạp một mình, làm sao cầm.»

Có vài ly đế, chuyện cũ bắt đầu ám. Trung kể :

«Bữa lang thang gần khu nhà cũ của bọn bay, tao gặp Nguyễn Đức Sơn. Nó mặc áo đà, đầu cạo nhẵn bóng. Cui gồ ghề lắm. Nghe đầu trên núi vừa hạ san. Nhìn cái đầu trọc lóc, nhớ mầy với nòi cá kho hồi ở Trương Minh Giảng, tao buồn cười quá.»

«Có duyên dữ. Bọn tao thì ngồi tù. Còn mầy thì cười.»

«Bộ mầy với thằng Từ không cười à.»

Cũng phải cười thật. Nguyễn Đức Sơn, hồi trẻ ký là Sao Trên Rừng, cùng đăng thơ trên các tạp chí Hiện Đại, Thế kỷ Hai Mươi, Văn Nghệ thời sáu mươi. Anh có tài lạ : Ngồi yên, hai tai nhúc nhích rồi phe phẩy như hai con bướm. Thấy tôi phục quá, có lần anh còn dọa có thể vận công cho tóc dựng đứng lên được. Thơ Sơn cũng như người, nhiều bất ngờ kỳ dị.

Năm 1961, có hồi Trung thất tình, về khu cầu Trương Minh Giảng ở với vợ chồng tôi. Hai đứa đi làm, Trung ở nhà rầu rĩ, thường phụ tá tôi chợ búa, nấu nướng. Có khi còn trở tài một mình, chế được nhiều món ăn lạ. Thấy Nguyễn Đức Sơn giang hồ, than đói, Từ kêu Sơn mỗi ngày tới bữa, đạp xe đến nhà cùng ăn.

Được vài tháng vui vẻ, bỗng thấy Nguyễn Đức Sơn biến mất. Một mảnh giấy quăng vô cửa :

«Gửi mấy đứa khôn nạn. Tao biết thừa rồi. Chúng mày có nòi cá kho. Thấy tao tới, giấu biệt đi không dám mang ra ăn. Chúng mày giấu cá kho để té mồ mả cha ông nhà chúng mày.»

Ba đứa nhìn nét chữ nguệch ngoạc của anh bạn, ngo ngác một lát rồi phá ra cười. Thư được đọc đi đọc lại, đứa nào cũng thuộc lòng. Bao nhiêu năm sau, giờ này nhắc lại, cũng vẫn còn cười được.

Đạo ấy, trưa đi làm về, tôi phải ba chân bốn cẳng ghé chợ Trương Minh Giảng, mua tí rau, tí cá. Cá đang kho trên bếp chưa kịp chín, đã phải ăn cơm trước cho kịp đi làm. Thấy mùi cá kho mà không được ăn, thi sĩ nổi ngay cơn lòi đình, bỏ quách Saigon lên giang hồ trên núi.

Ít năm sau, nhận được thư Sơn gửi từ Blao. Không nói chuyện cá kho nữa, Thi sĩ đòi gửi ngay thơ lên cho anh để anh viết lại văn học sử. Đọc những bài thơ Nguyễn Đức Sơn sau này, chúng tôi biết anh đã vợ con đề huề. Có thơ điên vì mẹ cần nhân vợ, vợ cần nhân mẹ. Lại có thơ thiên :

Sáng mênh mông
Ta đi đạo
Giữa vườn hồng
Ô bông
Ô mộng
Ô không.

Trung kể thêm về Nguyễn Đức Sơn :

«Bọn bay đi tù. Nó cũng đi tù vậy. Nghe kể, nó để vợ con đầu trên núi, một mình hạ san tìm lương thực. Coi bộ vó kỳ dị quá, bọn công an bắt nó khai hai ba lần. Có lần đánh gãy cả xương sườn. May mà bắt chán nó lại

thả.»

Tội nghiệp. Đã biết lên non cạo đầu rồi, thi sĩ còn hạ san làm gì, đến nỗi bị công an đánh gãy cả xương sườn. Những năm sau này, nghe đầu Nguyễn Đức Sơn còn mang vợ con giấu hết vô hang núi, sống như người thái cổ, không tiếp xúc với đồng loại nữa.

Rượu ngấm. Trung bốt :

«Mày dám ngồi sau xe đạp không, tao chở. Về đăng tao lấy tranh.»

«Mày dám chở là tao dám ngồi. Xê I A mà sợ gì xe đạp.»

Xe cà tàng. Trung vừa thở vừa đạp. Vợ chồng Trung ở Đa Kao. Đoạn đường đủ dài để nhớ bao nhiêu chuyện.

Anh chàng họa sĩ Nam kỳ dễ thương của chúng tôi, không dè lại mang thân làm rể một danh gia Bắc kỳ. Anh em nhà vợ đều tài hoa xuất chúng, học giỏi, hát hay, có người là cầm thủ nổi tiếng thế giới. Ông nhạc quá cố là nhân vật lừng lẫy một cõi, có thái ấp riêng, điều thần binh tướng riêng, từng làm nghiêng ngả thời cuộc Bắc Hà, cho tới khi bị cộng sản ám sát chết.

Năm 1975, cả nhà vợ di tản. Riêng Trung lặc đầu. Lĩnh Mai bám bụng ở lại theo chồng, tiếp tục lãnh biết bao cơ cực.

Sau này, có bạn hữu đóng sẵn tàu, kêu Trung cho vượt biên ké, anh vẫn tiếp tục lặc. Hỏi. Trung cười :

«Tao từng là người vượt biên đầu tiên ở Việt Nam. Bây giờ chán rồi. Thời thế không ăn nhậu gì đến tao. Tao khoái cỏi trần, đi ra đi vô ở Saigon, khổ cực mấy cũng chịu.’

Quả có chuyện ấy. Sau vụ Nguyễn Đức Sơn nổi giận lên núi, năm 1962, tới phiên Trung nổi máu phiêu lưu :

«Thôi, hai đứa bây ở lại mà sanh con đẻ cái. Tao chán đất này rồi. Không chừng sẽ có tin tao từ Paris.»

Vậy là biến. Trung cùng hai họa sĩ khác, hình như cùng họ Nguyễn rủ nhau vượt biên đường bộ sang Cao Mên, chắc mẩm sẽ lê la tới Paris như Chagal, người họa sĩ Nga lưu vong mà Trung vốn yêu thích.

Paris đâu chả thấy. Cuộc vượt biên trái mùa (so với thời cả nước vượt biên sau 1975, sớm sơ sơ mất có... mười lăm năm), nghe đâu chỉ đưa ba chàng họa sĩ phiêu lưu tới được mấy nhà tù nào đó bên xứ chùa Tháp.

Ba năm sau, nhà Ngô đổ, chiến tranh lan rộng, Trung trở lại Sài Gòn. Thời thất tình đã qua. Bên cạnh Trung lúc này là một tiểu thư áo trắng kiêu diễm, sắc sảo.

Vô nhà, bỗng cháu Sớm Mai hai tuổi trên tay, Trung chửi :

«Con mẹ mày. Ở đâu ra mà có mày lẹ vậy. Hơ. Hơ. Con ạ cô Lĩnh Mai đi. Nào. Giới.»

Cô Lĩnh Mai áo trắng leo tuốt lên cây trứng gà trong sân nhà hái trái.

Năm sau, đám cưới thân mật ở trụ sở sinh hoạt thanh niên trong khuôn viên đại học văn khoa cũ.

Từ 1958, trong đám bạn bè đua đòi văn chương, Trung vừa vẽ, vừa viết những bài phê bình hội họa cho tạp chí Sáng Tạo, rồi Văn Nghệ. Các bậc trưởng thượng Nguyễn Đức Quỳnh, Thái Tuấn... coi tranh Trung, đều bảo đây là tài ba khác thường.

Vượt biên hụt trở về, một mảnh giấy tờ tùy thân cũng không có, vợ chồng Trung đã trải qua những năm khó khăn suốt thời chiến. Nhưng sơn dầu Nguyễn Trung được coi như một tiêu biểu cho thể hệ hội họa mới mẻ, tài ba ở miền Nam. Chính thể hệ ấy cũng công nhận điều này. Trung trở thành chủ tịch hội họa sĩ trẻ, rồi

được nhìn nhận là bậc thầy ở cao đẳng mỹ thuật, ngôi trường mà anh đã bỏ ngang thời trẻ.

Ít lâu sau ngày cộng sản vô Sài Gòn, các chuyên gia sưu tập mỹ thuật Nga, Đông Âu, rồi Bắc Âu ngả nón trước sơn dầu Nguyễn Trung. Nghe kể viện bảo tàng quân đội Nga ở Moscou nhất định phải có bằng được tranh Nguyễn Trung. Hội mỹ thuật rồi bảo tàng nhà nước bồn xừ noi gương. Tính Trung vốn nhỏ nhẹ, chẳng bao giờ chú ý đến thời thế, lại quen sống thanh bần, không làm ai xôn mắt. Có lẽ nhờ vậy, anh chàng chủ tịch hội họa sĩ miền Nam thoát được cái nhãn xê-i-a.

Cô Linh Mai áo trắng ngày nào, lỡ chọn phải ông chồng nghệ sỹ, đã thành một bà vợ tàn tạ, vất vả. Thấy Trung ì ạch chở được tôi về tới nhà, Mai cười :

«A. Đây rồi. Bà biệt kích văn hóa. Em trông chị mãi. Lên gác ngay. Ông ấy hí hục với cái portrait của chị mấy tuần lễ đấy. Hết xẩy. Ai thấy cũng lé mắt.»

Trên căn gác gỗ ọp ẹp, bụi bặm, bức tranh dựng giữa đóng chai, hũ sơn cọ ngổn ngang. Tôi đó sao, con mụ tóc tai toí tả, chân tay xù xì ngồi bó gối chịu trận ?

Trung bật ngọn đèn, chiếu vào tranh, căn nhắc :

«Hết cha nó vải bố. Phải hy sinh cái tranh cũ, vẽ phủ lên. Mầu lại thiếu, dầu cá cũng cạn. Chất sơn vì vậy không mịn màng được, lại hóa ra hay. Trịnh Công Sơn ngấm hoài. Hấn kêu dữ. Không biết tranh dữ hay mày dữ. Thật chỉ thiếu cái bê-rê xanh là y chang biệt kích. À Sơn hấn lại mày chưa ?»

«Có ghé thăm. Hôm kia.»

Biệt kích văn hóa là tên một cuốn sách do Trần Văn Giàu, Vũ Hạnh, Lữ Phương...viết về mười tác giả miền Nam. Trong sách này, nữ biệt kích duy nhất là tôi, được xếp hàng thứ sáu. Những người khác là Nguyễn Mạnh Côn, Hồ Hữu Tường, Doãn Quốc Sỹ, Nhất Hạnh, Võ Phiến, Duyên Anh..

Lĩnh Mai giúp chồng trải giấy báo gói chân dung biệt kích. «Nữa.» Trung tiếp tục kể. «Sau khi bọn mày bị bắt, có bữa tao đang ngồi vẽ mày, Mai Thảo ghé qua. Lâu lắm rồi không gặp lại. Nghe nói bọn nó vẫn đang lòng bắt chả gắt lắm. E khó thoát quá. «

Cả năm rồi. Vẫn tiếp tục lòng bắt. Đúng là Mai Thảo chưa sa lưới.

Cuối năm, ngày ngắn. Trời chập choạng tối. Trung lại ì ạch đạp xe, chở dùm cả người lẫn tranh về tận nhà.

Anh chị Hoàng Anh Tuấn và Toàn mang tới một bạn trẻ người Pháp, tùy viên tòa lãnh sự.

Thời trước, chúng tôi có một bộ sưu tập nhỏ, gồm tranh của Trung và bạn hữu. Nhà cửa tan tác, tranh Trung chỉ còn sót ba tấm, thêm chân dung biệt kích vừa xách về là bốn. Cả bọn xem tranh.

Cùng tên với một danh họa Pháp, Bernard khoái sơn dầu. Chị Tuấn nói chàng ta có một bộ sưu tập tranh Việt Nam khá đồ sộ, hẹn cùng lại coi.

Cả bọn kéo lại nhà Bernard. Tất cả tranh được hạ xuống từ trước, úp mặt vô tường. Gia chủ dí dỏm giải thích với chị Tuấn :

«Coi tranh Nguyễn Trung ở nhà bà Nhã Ca rồi, ngượng lắm, không thể khoe bộ sưu tập này được. Thay vì tranh, xin mời coi tử rượu.»

Có thể chính là do Bernard, tranh «Chân dung biệt kích» ngày càng nổi tiếng, nhiều khách ngoại giao tới yêu cầu cho coi.

Hoàng, tay buôn đồ cổ và tranh dẫn đầu khu Tự Do, mấy lần tới năn nỉ chị để cho em, giá đề nghị 500 rồi 1,000 đôla. Số tiền này, thời điểm ấy là cả một gia tài. Nguyễn Trung trở lại, chửi thề :

«Đù má. Được quá. Tao với mày chia hai.»

Ngồi thêm một lát, cả hai cùng lắc đầu :

«Không thể để mất tranh này được. Dứt khoát. Giữ.»

Trung lấy sơn, viết nguệch ngoạc bên góc trái tấm tranh : «Chân dung Nhã Ca, 20.4.76.» Khoảng ngày này, tôi đang nằm trong cát sô sở công an thành phố.

Anh chàng Bernard trẻ tuổi dễ thương thương lui tới, chở cả bọn trẻ con về nhà riêng ở khu biệt thự Pháp, đường Phan Thanh Giản, đùa nghịch trong hồ bơi, hoặc tới nhà chúng tôi đàn hát om sòm với chị em Sớm Mai. Công an tức thì ập vô nhà, hạ lệnh không được tiếp xúc với ngoại quốc. Xe riêng Bernard bị chặn xét khi chở lũ nhỏ. Chàng trẻ tuổi máu nóng, cự lại dữ dội, suýt thành to chuyện.

Vẫn không tổn, Bernard bảo Sớm Mai :

«Mẹ cấm cửa, mới sợ. Chúng nó không cấm được tao.»

Thay vì vô nhà, Bernard kéo bọn nhỏ ngồi ngay trên thềm nhà ở vỉa hè, ăn uống cười giỡn.

Chỉ ít lâu sau, Bernard được lệnh phải rời khỏi Việt Nam.

Bác Ba Mai Thảo

Suốt buổi trưa, con hẻm phía sau nhà, tiếng người la, tiếng chân chạy rần rần. Bó ráp. Bà Ngoại chỉ huy mấy đứa nhỏ, đem đủ thứ đồ linh khỉnh, chặn cứng bên trong cánh cửa sau.

Chín căn phố lâu, cạnh khách sạn Continental trên đường Tự Do cũ, mỗi nhà đều có cửa sau, mở ra một con hẻm chung, kế cận hãng xe hơi Citroen, ăn ra phía đường Lê Thánh Tôn.

Đầu thập niên sáu mươi, nhà cuối con hẻm, số 138 là Câu lạc bộ văn hóa của anh Phạm Xuân Thái, nơi lui tới của văn giới Sài Gòn. Anh Thái là Tổng Trưởng Thông Tin dưới thời chính phủ Ngô Đình Diệm, hiện đang đi tù đày ở Bảo Lộc. Ngôi nhà đã đổi chủ từ lâu. Trước 1975, vợ chồng Cung Tiến cũng có thời đóng đô ở đây. Con hẻm bao năm đầy hình bóng bạn hữu, bỗng chốc đổi đời, thành sào huyệt của xì ke, ma túy.

Dân chích choác, chả biết từ bao giờ, chiếm hết con hẻm. Cửa sau nhà nào cũng có lần bị cạy, bị trộm. Đành phải nèn chặt. Tuần nào cũng thấy vài xác chết nằm chèo queo trong hẻm bị kéo ra đường. Công an phường đã cố dẹp nhiều lần, chẳng ăn thua gì. Bên này đường

Lê Thánh Tôn là lãnh thổ phường 9. Bên kia đường, khu công viên Chi Lăng, vương quốc của dân bụi đời, lại thuộc phường 8. Trước đây, khi bị công an đuổi, chỉ cần băng qua đường là huề.

Hai căn phố kế cận, lâu nay cửa đóng im ỉm, vừa có chủ mới. Một cô cụt tay, nữ tướng, xếp lớn bên thành đoàn. Một bà bề thế, nghe đâu là con đẻ của anh hùng Lý Chiến Thắng (tên mới của đường Yên Đỗ). con nuôi Tổng bí thư Lê Duẩn, lại có cha ghẻ đương thời là Thiếu tướng Trần Hải Phụng, tư lệnh Quân khu 7. Con ruột, con nuôi, con ghẻ. Thế gia vọng tộc kiêu mới, dây mơ rễ má tùm lum. Thêm ông Xích Điều, chủ nhiệm nhật báo Sài Gòn Giải Phóng, bạn thiết của «đồng chí bí thư thành ủy» Nguyễn Văn Linh, vừa dọn vào khu bin-đinh cuối dãy.

Toàn thứ dữ cả. An ninh con hẻm có cơ thành mục tiêu bắt buộc. Cuộc bố ráp lần này, quyết liệt ra mặt

Anh Mai Thảo xuất hiện đúng buổi trưa căng thẳng ấy.

Người cháu tên Chấn, dò đường từ hôm qua.

«Dò hỏi hết ngả rồi. Căng lắm. Chỉ còn cô thôi.»

Thì đến. Còn bắn khoăn gì nữa.

Phải nhờ một cậu em ngồi canh sẵn ngoài cửa. Chờ.

Hai chú cháu đi như người dạo phố, thành linh, lách vô nhà thật nhanh. Mũ sụp, kính đen mở ra. Phong độ lại ung dung, chững chạc.

«Từ ra sao rồi ?» Anh Mai Thảo hỏi.

«Đưa lên trại Gia Trung trên Kontum. Hơn hai tháng rồi. Cả anh Tế, anh Sỹ, Trịnh Viết Thành. Đang lo đi thăm Từ lần nữa.»

«Tôi tạm ít ngày. Chờ ý kiến Từ.»

«Chúng ta đều biết Từ thế nào. Anh đừng bận tâm.» Tôi nói.

«Ít bữa cháu sẽ trở lại.»

Người cháu tên Chấn đứng lên chào. Tôi bảo :

«Không cần đâu. Thỉnh thoảng thôi. Chúng theo dõi đây. Cần thận.»

Chấn rút lệ ra vĩa hè. Tôi bảo anh Mai Thảo :

«Lên lầu, anh ạ. Giang san anh em mình với các cháu trên ấy.»

Cúp điện. Phía trong nhà như cái ống tối thui. Cầu thang xoắn ốc lên lầu nằm tít mãi phía trong, sát cánh cửa mở ra hẻm. Phía ngoài, thỉnh thoảng có tiếng la, tiếng chân chạy, tiếng đập cửa. Tôi đẩy anh dồn bước.

Lên hết cầu thang, qua dãy hành lang tới căn lầu phía trước mặt tiền Tự Do, mới có thể giải thích.

«Không sao đâu. Công an bố ráp lục bắt mấy người xì ke sau hẻm.»

Cửa sổ lớn mở ra vòm me xanh. Phía dưới là phố xá. Thấy anh dợm bước, muốn nhìn rồi lại vội thôi lui, tôi nói thêm :

«Yên tâm. Cửa kính dán sẵn giấy phản chiếu. Trong nhìn ra phố được, mà ngoài nhìn vô không thấy đâu.»

«Nhà cửa gọn nhỉ ?»

Hang cọt mà. Nhớ lần bị công an hù là họ đã bắt được Mai Thảo, tôi nhìn anh. Cười.

Từ đây, trong nhà, anh trở thành bác Ba thân thiết của các cháu.

Bữa ăn : toàn món khoai sùng khét lẹt. Cuồng căng trên căn lầu tù túng, lâu lâu, lúc khuya khoắt, bác Ba của bọn nhỏ cũng mở cửa sau, liêu mình tiểu ngạo giang hồ,

đôi khi kiếm được cả túi tiền mang về.

Buổi chiều, một cậu em thân tín hót hã tới nhà :

«Chị. Em thấy ông Mai Thảo ung dung đứng đầu phố, ngay khu mấy cửa tiệm đầy công an qua lại. Miệng lại còn cười cười, phì phèo thuốc lá nữa. Vậy mà có người bảo ông ấy đang bị lòng bắt.»

Mãi nửa đêm mới thấy anh về được tới nhà. Hai anh em trong căn phòng lù mù. Tôi nổi điên :

«Anh tính diễn trò gì mà xớ rớ ngoài đó ? Chúng nó lòng bắt anh tới mức nào ? Bao nhiêu người lo lắng cho anh ra sao ? Anh không thèm biết à ? Biết mà sao còn mang mạng ra đó đùa với mấy thằng công an ?»

Chắc thấy tôi hung dữ láo lếu quá, có lúc anh kêu lên:

«Ô hay. Đến cả Nhã mà cũng còn không hiểu tôi nữa hay sao ?»

Hai anh em ngồi lặng bên nhau. Một lát, tiếng anh vang lên trong bóng tối :

«Tôi đã thường tự nhủ mình không biết bao nhiêu lần. Đúng ra, chỗ của tôi phải là ở bên Từ, cạnh Nguyễn Sỹ Tế, Doãn Quốc Sỹ, Mặc Thu.. Bao nhiêu người đã vô tù được. Tại sao tôi lại không ? Đó mới là chỗ tốt

nhất, đúng nhất dành cho tôi. Tôi là cái gì mà lại khác bạn hữu ? Tôi có nói với Nhã điều này rồi mà. Phải không ? Nhã nghĩ thế nào ?»

Còn nghĩ ngợi gì nữa. Con điên nguội ngất. Phải. Anh có nói với tôi. Nhà tù, chỗ tốt nhất, đúng nhất, yên nhất. Có lẽ không chỉ cho anh mà cả cho tôi nữa. Nhưng cái anh Mười Kết, Sở Bảo Vệ Chính Trị, anh ta cũng vừa mới nói vậy. Để cho anh bị bắt, nếu chúng tôi còn có ngày an lành, sum họp, trước mắt mọi người, liệu tôi sẽ thành thứ người gì ? Làm sao phân giải với chồng con, bạn hữu ?

Tôi không thể kể với anh Mai Thảo điều này.

Cũng không thể kể cả việc ngay sau khi rời khỏi các nhà mang bảng hiệu Ban xây dựng sở nhà đất, tôi đã đi đứng như thế nào, cầu nguyện phó thác mình thế nào, dưới chân Đức Phật Tổ, mà bao lâu tôi chưa hề tìm tới đề nương dựa.

Chúng tôi vốn khác nhau. Tôi đã bảo Mười Kết vậy, khi anh ta hỏi về quan hệ giữa anh Mai Thảo và vợ chồng tôi. Trong đời sống, quả thật là vậy.

Đúng là tôi thường hung dữ lão lếu.

Không sao. Bác Ba của bọn nhỏ hẳn phải thừa độ lượng.

Vừa về tới cửa, đã thấy Sớm Mai chạy ra, mặt thất thần, lo lắng nhìn mẹ :

«Mẹ. Mẹ sao vậy ? Mẹ đi đâu vậy ? Bác Lý tới chờ mẹ lâu rồi. Không biết mẹ đi đâu, bác với con lo quá. «

Anh Lý đã ngồi nhà trong, bên ly trà nguội.

«Chị Nhã. Tôi nghe chuyện hai cháu kể rồi. Tôi mới hỏi. Sắp có một chuyện tin cậy. Còn một chỗ. Có thể cho cháu Sớm Mai đi trước. Nếu chị quyết định, tôi đóng tiền cho cháu. Chị rán bình tĩnh.»

«Có gì đâu mà phải rán, anh Tư. Anh lên lầu với tôi. Đi, anh lên đây.»

Anh Lý nhìn tôi, nhìn cháu Sớm Mai. Chắc anh không tin là tôi đang bình tĩnh.

«Anh lên đi. Có chuyện trên đó. Từ muốn tôi để anh biết chuyện này.»

Hai người đàn ông gặp nhau trên lầu. Họ ngồi trên mặt gỗ trước đây là sa lông, nệm đã gỡ bán.

Cũng với họ, sau tháng 4.1975, chúng tôi còn có chung với nhau một bữa ăn, trong phòng ăn riêng trên lầu tiệm Tài Nam. Có anh Hoài Bắc. Thêm cả anh Bính, cũng một ông Tổng Giám Đốc Ngân Hàng, trước làm phụ tá cho anh Lý. Rượu vô, ông Tổng Bính nhất định trở tài làm thơ. Nhạc sĩ và nhà văn nổi giận. Đôi bên suýt có chuyện. Cả anh Lý, lẫn chúng tôi phát mết mới can nổi. Kỷ niệm vui. Chẳng ăn nhằm gì. Họ cũng đã biết nhau. Bây giờ, nên biết nhau hơn nữa.

«Anh Lý à. Chưa phải là cháu Sớm Mai hay tôi đâu. Anh thấy tận mắt nhé. Anh Mai Thảo cần một chỗ đi trước. «

Khi chia tay, một mình đưa anh Lý xuống nhà. Vừa qua khỏi cầu thang, anh dừng lại, nghiêm nghị nói tôi.

«Chị Nhã. Thật chị không biết trời biết trăng gì nữa. Tôi không hiểu phải kêu chị là gì. Là khủng long, là cộc, là beo, là. .. ấu tã.»

Không hiểu thấy mặt mũi tôi góm ghiếc ra sao, đang nghiêm, anh Lý vội cười xòa.

«Mà thôi. Cũng phải. ..vậy thôi. Để về nói cho nhà tôi biết. Chúng tôi sẽ cùng lo với chị.»

Mẹ Tròn Con Vuông

Bọn nhỏ được lệnh hát múa ở hành lang. Lại phải hát Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng, không được sửa lời.

Trong phòng, ba anh em lại ngồi trên bộ ghế mát nệm. Anh Lý :

«Chúng tôi đang lo thu xếp một chuyến đặc biệt. Tàu lớn. Tài công tin cậy. Máy móc lương thực bảo đảm. Chính gia đình tôi sẽ đi chuyến này. Công việc sửa soạn còn đòi nhiều ngày giờ. Không chừng phải vài ba tháng nữa mới xong. Hôm trước tôi đã nói với chị Nhã, hiện đang có chuyến. Mình dành được một chỗ. Có thể đi ngay. Nhưng nếu muốn, anh cũng có thể chờ đi cùng chúng tôi. May rủi chả biết sao nhưng mình chuẩn bị kỹ, lại có anh có em, vui hơn...»

«Đi ngay. Đi ngay. Lớn nhỏ chìm nổi gì bất cần. Miễn sớm giờ nào quý giờ đó.»

Anh Mai Thảo xòe bàn tay như lưỡi dao, chặt xéo xuống ngang mặt, đập bằng giọng dứt khoát.

«Vây thì anh sửa soạn lẹ lên, tôi đưa anh đi.»

«Ngay bây giờ à ?»

«Dạ. Ngay bây giờ.»

«Đâu rồi. Cái túi vải của tôi, Nhã ? À, nó đây. Gọn lắm. Cô Nhã mới cho mấy gói thuốc lá. Trong này cả rồi. Cứ vậy mà lên đường.»

Gọn thật. Tính anh Mai Thảo vốn thứ tự, ngăn nắp. Anh đang đưa cái túi vải lên, tùm tùm cười. Anh Lý nhìn tôi, gọi :

«Chị Nhã. Chị lại đây. Tay chị đâu ? Anh Mai Thảo, anh nữa.»

Ba bàn tay đặt lên nhau. Giọng anh Lý xúc động :

«Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi khác. Gặp nhau bên kia. Chắc chắn.»

Anh Mai Thảo :

«Tôi không yên tâm về mấy mẹ con Nhã.»

«Anh thoát sớm là được. Chúng tôi sẽ lo tiếp.»

Ba bàn tay để yên. Không ai nói thêm gì.

Tháng mười, ngày ngẩn. Trời chiều ngoài cửa sổ bảng lảng. Chính cái cửa sổ mở lên mái nhà ấy, đêm nào.

Bọn trẻ con ngoài hành lang đã hát sang một bài khác. Tiếng chày trên sóc Băm bo. Ba nụ cười. Hai người đàn ông ngó nhau. Rồi họ đứng lên. Tôi tiễn anh Lý xuống nhà trước.

Đã có ước tính sẵn giờ giấc, điểm hẹn. Mấy đứa nhỏ chơi trò chạy đuổi đầu hẻm sau, canh chừng.

Sầm tôi.

«Nhã. Ở lại nhé. Cần thận.»

Hai bác cháu ôm nhau.

«Sớm Mai, bác không quên con đâu.»

Mấy mẹ con đứng sát nhau, bên trong cánh cửa mở ra hẻm. Cửa hé : túi vải trên tay, anh Mai Thảo lách mình ra. Nhanh. Nhẹ. Cánh cửa khép lại.

Suốt ngày hôm sau, cả bọn con nít phân tán, chia nhau tới chơi ở những nơi có hẹn chờ tin. Chiều, Sớm Mai ôm túi vải về nhà.

«Bác ?»

Gật đầu.

«Trở lại, mẹ ạ. Tối, đừng gài cửa sau. Con đã đưa chìa khóa cho bác.»

Nửa khuya. Bình rượu cũ với củ sâm xù xì, thêm vô xì đế, lại được bày ra. Mẹ con, bác cháu quây quần.

«Đi suốt một ngày sông. Một mình với gia đình người chủ đồ. Họ tốt lắm. Vừa đi vừa lưới tôm, lưới cá. Biết mình thèm cà phê, họ còn ghé cả vô bờ, tìm mua cà phê với sữa. Chả có tí cay nào. Đành nhậu tôm luộc với cà phê. Vậy mà ngon gớm. Lạ thật. Vừa xuống tới, có lệnh quay về. Ra ngoài không được. Họ nói về, về. Cá lớn kệt. Về đã. Chờ lệnh.»

Dân vượt biên gọi tàu của họ là cá lớn. Đồ hay ghe nhỏ đưa ra tàu thì kêu là tắc-xi.

Nâng ly. Anh Mai Thảo thêm :

«Một đêm một ngày trên sông nước. Thăm thía.»

Bọn nhỏ khoái đi đồ trên sông, há hốc miệng nghe bác kể chuyện lưới tôm lưới cá. Chắc chúng đang thèm món tôm luộc.

Lại sắp tới kỳ thăm nuôi Từ.

Hai tháng một lần. Còn ba tuần lễ nữa.

... Xe đồ vào thành phố lúc bốn giờ sáng. Phải giờ giấc đó, mấy bao than của chủ xe, cả lô tay buôn hàng chuyển khác nữa, may lắm mới thoát được cảnh xào xáo của trạm kiểm soát đầu xa lộ.

«Em ăn đi.»

«Chị ăn đi.»

Hai chị em, hai ngày dọc đường về, nhường nhau cái bánh chung.

Bây giờ thì cắt đôi được rồi. Rõ khéo. Cả bình nước mang theo cũng vừa cạn.

Bị nê chặt một chỗ trên xe lâu quá, khi bước xuống, hai chân thành khúc gỗ, hết cục cựa nổi. Chỉ có mấy cái giỏ tre, bị lát đưng keo hũ nhựa không, vừa lấy từ mấy ông chồng trên trại tù về, chị Hồ Văn Đồng và tôi cũng phải khó nhọc mới leo nổi lên được chiếc xích lô máy. Gió sớm xô tung cả tóc tai. Tỉnh ngủ. Xe tới góc nhà thờ Huyện Sĩ, chị Đồng xuống trước. Chị vẫn phải lê từng bước cà nhắc.

Khu phố đang thức giấc. Xích lô máy đỗ trước nhà, nổ máy âm âm.

Chó hàng xóm sủa rân. Cô cán bộ hàng xóm, đứng sẵn trên lề đường, hỏi thăm :

«Thăm nuôi mới về hả chị Tư ? Anh Tư khỏe không?»

«Khỏe. Cám ơn Năm. Đi đâu sớm vậy ?»

Nữ lãnh tụ Đoàn Thanh Niên thành phố. Cụt một cánh tay. Áo bốn túi màu đen. Gậy sắt. Một mình chiếm cả căn phố lâu cạnh nhà, khi biến khi hiện, không rõ lúc nào có ở nhà, lúc nào không. Bây giờ thì cười cười :

«Đâu có. Em cũng vừa về mà, chị Tư.»

Khởi cần đập cửa, mấy đứa nhỏ đã ùa ra. Lên lầu, anh Mai Thảo chờ sẵn nơi cửa. Sớm Mai :

«Bác không chịu ngủ. Cứ đứng nhìn xuống đường từ lúc nửa đêm. Chờ mẹ.»

«Mẹ chậm mất một ngày. Đăng ký xe đồ vật và quá. Móc ngoặc đủ kiểu mới có vé về tới hôm nay.»

«Từ và các bạn thế nào ?» Anh Mai Thảo hỏi.

«Khỏe cả. Có gì vậy, anh ?»

«Nhã về kịp. May quá. Tôi sốt ruột đến điên lên được. Anh Lý cho biết trưa nay đi.»

«Còn sớm mà. Anh cho Nhã tắm tấp cái đã rồi nói chuyện. Người đầy phân heo, nước đái heo. Có ngủ ngáy gì đâu.»

Vội. Không kịp sấy khô tóc. Túm đại lên. Mấy bác cháu đang ngồi ở phòng giữa, nơi có cái kệ sách không còn cuốn nào.

«Mấy giờ anh Lý tới, anh ?»

«Hẹn sáng nay. Nhưng xế trưa mới đi. Có kêu Toàn với Bầy lại nữa.»

Tất cả các bạn văn cũ, vẫn thường ghé nhà. Không ai biết anh Mai Thảo đang ở ngay trên lầu, đôi khi nghe được cả chuyện đùa rồn của họ phía dưới. Chỉ có hai cậu em thân tín là biết rõ có anh, thỉnh thoảng còn phụ giúp vô việc liên lạc.

«Anh đã lên thăm mộ cụ được chưa ?»

«Rồi. Đi với Chấn. Hai cậu cháu cùng đi. Đúng hôm trời mưa lớn. Áo mưa, mũ măng trùm kín người. An toàn.»

Ít hôm sau chuyển đi huyệt, có tin Cụ thân sinh anh Mai Thảo tạ thế.

Nhận tin, anh không nói năng gì, một mình đứng lặng trong góc nhà cả giờ. Chấn tới, đưa cho ông cậu coi hình đám tang. Anh Mai Thảo bảo tôi : «Phải lên thăm mộ cụ, rồi mới đi nổi.»

Muốn có vậy thôi, làm được chẳng dễ. Nghĩ mà xót. Nghe anh đã thăm được, tôi mừng.

«Vậy là được rồi. Lần đi này, được cụ phù hộ, anh chắc chắn sẽ thoát.»

«Bà cụ tôi cũng bảo vậy. Chấn kể bà đêm nào cũng hương đèn khấn vái. Tội nghiệp bà cụ.»

«Anh có gì cần dặn dò lại, Nhã sẽ nhắn Chấn. Bây giờ coi xem còn thiếu gì nữa không ?»

«Không có gì đâu. Cứ thế này thôi.» Anh lại nhắc nhắc cái túi vải. «Đâu vào đó cả. Xong từ khuya.»

Trò chuyện thêm một lát, anh dặn :

«Còn tí việc nữa, Nhã ạ. Lâu rồi, tôi có nhờ anh Thuận lo dùm một chỗ đi. Có gửi trước anh ấy một khoản tiền đặt cọc. Nếu tôi thoát được lần này, Nhã gặp anh Thuận, hỏi lấy lại dùm. Còn được khoản nào, nhờ Nhã liên lạc đưa cho bà cụ tôi.»

«Anh yên tâm. Nhã sẽ gặp anh Thuận. Còn gì nữa nào ?»

«Hết chuyện. Phải không con ?»

Anh Mai Thảo thành linh cao giọng, ôm và hỏi cháu Vành Khuyên 4 tuổi, đang ngồi bên cạnh. Rồi mới quay sang tôi :

«Nhã nghỉ một lát, xong lo cho bác cháu tôi ăn với nhau bữa chót.»

Nghỉ ngơi gì. Anh Lý tới. Lũ trẻ con lại ca như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Ba bàn tay lại đặt lên nhau. Vậy thôi, lần này không ai nói gì nữa.

Buông tay. Bàn tính. Anh Lý lập lại các chi tiết trước khi đứng lên :

«Đúng một giờ trưa. Anh ra hẻm sau, băng qua đường Lê Thánh Tôn. Sang Tự Do, anh đi theo hướng nhà thờ Đức Bà. Nhớ giữ lề mặt bên phía công viên. Nhớ lề bên mặt nghe. Không phải tôi. Anh Thành đón anh. Đón bằng xe vespa. Sau đó sẽ còn nhiều trạm nữa. Chính tôi sẽ lo việc liên lạc, kiểm soát các trạm.»

Chia tay. Hai người đàn ông ngó nhau. Không một lời chúc may mắn. Không cả cái bắt tay gù giã.

Toàn và Bầy tới.

«Cơm thường thôi à ? Phải làm một cái gì chứ nhỉ, cho đừng giống lần trước. Ra Chợ Cũ đi.»

Còn tí tiền dự phòng, anh Mai Thảo dốc túi, mấy chị em bù thêm. Thịt heo quay. Cả một con vịt quay nữa. Coi chừng, mùi thơm bay sang nhà hàng xóm. Đóng thật kín mọi thứ cửa. Mấy anh em, bầy đứa nhỏ, xúm xít quanh bữa ăn sang trọng hiếm có.

Sẵn có lô thuốc hút cho anh Mai Thảo, khói thuốc mù mịt trong phòng kín. Mất mũi cả nhà cay xè. Toàn, cậu em vượt biên hụt, từng tù cùng phòng một dạo với Từ ở T.20, bỗng long trọng tuyên bố :

«Em có chuyện này phải kể cho anh Mai Thảo nghe, trước khi anh lên đường.»

«Lại chuyện dài vượt biên đường bộ của mày với ông Mai Bá Trác, ông họa sĩ Trần Văn Tây, chứ gì. Nghe mãi rồi. Đẹp.»

Tôi nạt. Toàn nhe răng cười.

«Kể lấy hên mà, chị. Hên lắm. Cam đoan chuyện này chưa có ai nghe qua.»

«Cho nó kể đi, Nhã. Nào, kể.» Anh Mai Thảo nói.
Toàn kể :

«Hồi vượt biên đường bộ sang Cam Bu Chia, trước khi bọn em lên đường, con bò em nó cho em một cái khăn mặt. Nó kêu cái khăn là «khăn hên.» Nó bắt em phải buộc khăn nơi cổ, rồi nói giữ kỹ cái khăn hên là sẽ được che chở, may mắn, có tai họa gì cũng qua khỏi.»

«Hên dữ. Không phải tự chui đầu vô ổ du kích cho nó bắt cả bọn đi tù ngon ơ đó sao ?» - Bầy chọc.

«Thì tù. Tù mà vẫn hên. Con bò nói là nó đã biếu em phải buộc khăn nơi cổ, em không nghe nên mới bị bắt. Nó nói đúng đấy. Tù ở Plây-bông, có khâu vàng em đã giấu trong lỗ đít, bọn nó cũng rình lột mất. Nhiều phen tưởng chết. Em thường nắm chặt cái khăn mặt trong tay, khấn thầm với nó rằng nếu may đúng là «khăn hên» thì giúp tao qua khỏi trận này, giúp tao ra tù sớm. Quả nhiên, tất cả đều qua khỏi. Bao nhiêu người còn tù, mình em ra sớm nhất. Vậy là hên chớ gì ? Đồ đặc hồi vượt biên mất sạch, vậy mà cái «khăn hên» bao lâu nay vẫn ở bên mình em. Anh Mai Thảo, hôm nay, anh lên đường, em biếu cái khăn hên của em... «

«Thằng này được. Được đấy. Đưa khăn hên đây.»

Anh Mai Thảo chìa tay. Toàn lồi trong người ra cái khăn mặt cũ mềm, trình trọng trao cho anh. Không ai dám cười.

Đúng giờ. Hai cậu em lững thững ra cửa trước, inh ỏi nài nhau đãi cà phê. Cửa sau lại mở chốt cho bọn nhỏ chạy đuổi. Ra được.

«Tôi đi nhé, Nhã.»

Một tay vòng qua vai cháu nhỏ, một tay cầm tay tôi, anh nói ngắn gọn rồi bước ra. Khác lần trước, cửa không sập kín mà còn hé nhìn theo. Con hẻm nắng gắt. Không nhìn lui. Quẹo trái. Khuất.

Lát sau hai cậu em và Sớm Mai trở vào. Tốt đẹp.

«Thấy bác Lý dọt xe ngang qua, rồi vespa chú Thành tới, đón bác Ba theo sau.» Con bé nháy mắt : «Con đạp xe một vòng, nghe mẹ.»

Ba bốn buổi chiều, bọn nhỏ chia nhau rải chơi các góc đường. Anh Lý báo tin cuối :

«Cá lớn ra an toàn. Bây giờ là phần của trời đất.»

Một tháng sau, điện tín về : mẹ tròn con vuông.

Hàng họ ế meo. Không sao, vẫn có thể ăn mừng như thường. Chị Hoàng Anh Tuấn mới sai cháu đem sang cho một cái «bûche Noel cải tiến», chế biến bằng khoai mì.

Anh Thuận, người bạn tốt, nghe tin anh Mai Thảo thoát được, vui vẻ thu xếp hoàn lại khoản tiền lỡ đặt cọc. Không gặp Chân, tôi nhờ một người bạn thân của anh Mai Thảo đưa lại nguyên vẹn tới cụ bà. Cụ nhận đủ, một mình đi bộ tới thăm mấy mẹ con. Nhiều lần cụ tự tay mua cam, bắt tôi phải mang lên trại tù cho Từ.

Ông tổ trưởng gốc nhạc sĩ có lần đi ngang, ghé.

«Này, bà Nhã Ca. Bọn nó nghe đài. Mai Thảo ở bên Mỹ rồi.»

«Hồi nào ? Ông mới gặp đó thôi. Coi lại xem mắt quáng gà hay là tai nghễnh ngãng.»

«Chắc quáng gà thôi. Mình già đầu rồi. Quáng gà một tí mà tốt hơn nghễnh ngãng, bà Nhã Ca ạ. «

Gặp Nhà Văn Nguyễn Tuân

Xế chiều. Chẳng nhớ là ngày nào, hình như cả tháng trước Giáng Sinh, khi anh Mai Thảo còn trong nhà, Trịnh Công Sơn có lần trở lại cửa hàng.

«Bà Nhã. Anh Nguyễn Tuân muốn gặp bà. Anh ngồi trên xe xích lô kia.»

Xích lô đang đậu bên kia đường. Tôi bảo Sơn :

«Ông biết mà, tôi bận lo kiếm ăn, không văn chương chữ nghĩa gì nữa, không tiện gặp. Nhờ ông chuyển lời tôi cáo lỗi và kính thăm ông cụ.»

Mới cách đây không lâu, một bạn tới nói nhà thơ Lưu Trọng Lư từ Bắc vào, có lòng muốn gặp, tôi cũng đã trả lời tương tự.

Thơ Lưu Trọng Lư thời tiền chiến, chắc mãi mãi tôi sẽ còn trân trọng.

Văn Nguyễn Tuân cũng vậy. Đọc Vang Bóng Một Thời, Chùa Đàn, cả bài tùy bút Phở ông viết hồi Nhân Văn Giai Phẩm, quả có một thời tôi đã khiếp phục về chữ nghĩa tài ba của ông. Nhưng gặp để làm gì lúc này ?

«Bà Nhã à. Bà nên dịu đi một chút. Tụi này thấy bà vậy, thật không yên tâm chút nào. Anh Nguyễn Tuân là người được nể trọng. Bà hiểu, tôi chỉ muốn bà được yên để lo nuôi các cháu.»

Sơn nói, giọng ôn nhu, dễ dàng. Phải cảm ơn lòng tốt của Sơn thôi.

«Sơn coi, cửa hàng bẽ bộn, toàn đàn bà son phấn không hà. Biết làm thế nào...»

«Bọn này có chương tình đưa anh Nguyễn Tuân tới uống đẳng Cữu Long. Bà tới liền nghe.»

Cữu Long là nhà hàng Hoàn Mỹ, Majestic cũ, hiện là nơi ăn nhậu sang trọng nhất thành phố.

«Tới liền e kẹt. Còn cửa hàng, đâu bỏ đi được. Phải kiếm đủ gạo đã...»

«Thôi thì thu xếp thế này. Ở Cữu Long ra, cả bọn họp bên nhà Nguyễn Hải ngay kế Mini Rex. Tên này xếp xong bên Nghiên Cứu Văn Hóa. Đây lại đó chỉ cách mấy bước à. Bà sang chút nghe.»

Sơn chỉ số nhà, rồi tắt tả bỏ đi. Thôi kệ. Cứ sang.

Mang lại cái áo bà ba đem về từ nhà tù, túm tóc bằng sợi dây thung, sau 5 giờ, tôi tới.

Căn phố đẹp ngay mặt tiền đường Lê Lợi. Bầm chuông. Tư sản mới có khác. Một bà vú ra mở cửa. Chủ nhà trông tướng tá phương phi. Bộ râu kiểng không che hết nốt ruồi bự. Đúng tướng diện loại người suốt đời được ăn ngon mặc đẹp. Hèn chi, cách đây không lâu, con cháu có việc đi ra ngoài, về kể : Từ rạp Rex tới Ngã tư Công Lý-Lê Lợi, bị công an giao thông chặn đường. Nghe nói vì có bà Võ Nguyên Giáp tới thăm bà con trong khu này. Chắc chỉ là chủ nhà này thôi.

«À, đây là chị Nhã Ca phải không. Mời chị. Mình lên lầu.»

Một tầng lầu. Lại một tầng lầu nữa. Dòm qua, phòng nào cũng bàn ghế, sa lông, rèm cửa. Thời trước, ngay cạnh Mini Rex mà sang trọng được mức này, cũng là tay chẳng vừa. Bước lên nữa. Cửa mở.

«Mời chị. Đây rồi.»

Đông góp. Xem còn ai nào. Kìa, Sơn Nam. Nhiếp ảnh gia Ngọc Tùng. Trịnh Công Sơn. Ngồi cạnh Sơn ? À, nhớ rồi, Phạm Nhuận. Nhiều người nữa, không biết là những ai, tất cả quây quần quanh ông già tóc bạc chấm vai.

«Chào Bác.»

Tôi nói với ông Nguyễn.

«Ê. Nhã Ca đây hả. Ngồi xuống. Ngồi. Không gọi bác. Gọi bằng anh.»

«Dạ. Thì xin phép anh.»

Đã tính bốn : cả nước chỉ có một ông Bác Hồ thôi, chắc anh kiêng. May sao ngừng kịp.

Chả biết mặt mũi ra sao mà ông Nguyễn gật gù.

«Thôi nghe. Anh em cả. Ngồi xuống. Nhã Ca uống được thứ này chứ ?»

Chai rượu có hình ông già đội mũ, cầm ba toong. Rượu vàng sóng sánh.

«Whisky Scott cơ à ?»

«Nhã phải nhớ, anh Nguyễn Tuân mà. Luôn luôn phải Scott thứ thiệt chứ.» Sơn cười, nói.

Khó tin. Hẳn là chỉ mới thấy lại thứ này từ ngày vào miền Nam.

Ông Nguyễn đang nhìn tôi. Chắc thấy khó ưa rồi. Đành sửa lại cái mặt.

«Thì uống.»

Hình như mọi người đang thi nhau trổ tài nói. Đùa nhiều. Cười nhiều. Đến lượt tôi ngấm lại ông Nguyễn. Tóc bạc phơ, mỏng mịn như tơ, dài rủ xuống vai. Mặt xương. Trán cao. Hói kiểu cách. Miệng mỏng. Ăn nói duyên dáng.

Thấy tôi nhìn, ông Nguyễn cười, né người sang một bên, hỏi :

«Đẹp. Phải không. Nhã Ca ?»

Nơi ông Nguyễn vừa nghiêng người, nhô ra hai bông hoa súng nở bung, đỏ loét. Chờ tôi thấy rõ bông hoa rồi, ông nói thêm.

«Hoa súng đây.»

Tôi đã nhìn rõ hơn. Dựa sát vách tường, ngay bên ghé ông Nguyễn ngồi, từ một bích ni lông cột lùi xùi để dưới sàn nhà, có hai cọng bông súng vươn lên.

Một người nào đó giải thích :

«Hai bông súng trong hồ cảnh ở Majestic đây. Ngay cạnh bàn rượu. Anh Nguyễn Tuân thích lắm, bảo hoa đẹp thế này, chỉ có chúng ta mới xứng đáng thưởng thức. Vậy là bọn này ngắt hoa mang về đây. Chị thấy hay không ?»

«Hay lắm.» Tôi nói.

«Phải có một tấm ảnh chụp với cô em Nhã Ca chứ.»

Ông Nguyễn nói. Nhiếp ảnh gia Ngọc Tùng vội vã cầm máy hình đứng dậy. Thì chụp.

«Ảnh màu cơ. Nào. Lại gần đây. Cạn ly.» Ông Nguyễn bảo tôi.

Cạn ly thật. Một người nào đó châm thêm khi ly rượu trên tay ông Nguyễn vừa cạn.

«Chị Nhã Ca, một ly nữa.»

«Cám ơn. Xin đủ.» Tôi nói.

«Nhã Ca giờ còn viết không ? Ông Nguyễn hỏi.

«Buôn bán.»

«Giỏi nhỉ. Đàn bà, miền nào cũng giỏi. Cứ lúc hữu sự mới thấy cái tài giỏi của họ.»

«Chắc không giỏi nấu nướng bằng mấy đàn ông đâu. Món Phở anh tả hồi Nhân Văn Giai Phẩm, lâu nay, có thêm thất được chút gia vị nào chưa ?» Tôi hỏi.

«À há. Chị Nhã Ca. Hồi nãy khi chị chưa tới, anh Nguyễn Tuân có nói không biết Nhã Ca ra sao mà ai

cũng gọi là cọp cái, nó có răng nanh à ? Đó, bây giờ anh nhìn coi. Chị Nhã Ca bình thường như mọi người. Không có răng nanh.»

Giọng có vẻ quen. Tôi nhìn lại. Phạm Nhuận. Nhà thơ trẻ này mặt mũi đôn hậu, nụ cười hiền lành, lời lẽ thường ôn nhu. Hôm nay, sao có gì khác thường ? Tôi không có răng nanh, mà đôi khi cũng lòng lang dạ sói. Có cần nói điều ấy ra không ? Không cần. Ông Nguyễn vẫn ôn tồn, kể cả :

«Viết lại đi Nhã Ca ạ. Nhã Ca viết tốt lắm. Anh có đọc một vài cuốn của cô.»

Tôi cười»

«Chắc cả Giải Khăn Sô Cho Huế ?»

Ông Nguyễn cũng cười, giọng càng ôn tồn hơn :

«Anh đọc hết rồi. Chuyện cũng không có gì mới mẻ. Chỉ có một hình ảnh cô tả anh rất thích là cái nón từ trên trực thăng rớt xuống mặt biển...»

Tôi phì cười.

«Bộ ở ngoài Bắc không còn tới cả cái nón lá ?»

Tôi nhớ tên cuốn sách mới của ông Nguyễn vừa thấy ở hiệu sách : Nhân dân ta đánh Mỹ giỏi thật. Đang tính thêm : Những chuyện giết chóc kiểu Mậu Thân Huế, đối với các anh ngoài Bắc, hẳn thấy là thường rồi. Đâu còn gì có thể gọi là mới. Nhưng Trịnh Công Sơn đã ngắt lời.

Sơn nói gì, tôi không nhớ rõ. Chắc cũng chỉ với ý tốt, muốn chuyển hướng câu chuyện. Cười thôi. Nhưng ông Nguyễn lại hỏi :

«Còn.. hănn ? Đang được học tập cải tạo ở đâu ?»

«Cái gì mà học tập cải tạo. Anh muốn hỏi về ông chồng tôi à ? Tù thôi. Đi tù thì nói đi tù, việc gì phải dùng chữ hoa mỹ.»

Ông Nguyễn cười, không có vẻ gì phật ý. Tôi bắt gặp ánh mắt Phạm Nhuận nhìn sang, gật đầu kín đáo.

Có người hỏi về một bài hát mới nào đó của Trịnh Công Sơn. Sẵn đàn, mọi người yêu cầu hát nhưng Sơn từ chối, nói thôi để khi khác.

Tới lúc cáo lui rồi. Không chừng chính sự có mặt của tôi làm cụt hứng những bài ca vui vẻ. Sơn vốn không phải là người thích nói nhiều, lúc nào cũng nhỏ nhẹ, từ tốn.

Sơn Nam có nói gì không ? Có. Một lúc nào đó, nhìn cái áo bà ba tôi tha từ nhà tù về, anh nói :

«Nhã Ca bây giờ đứng chủ một cửa tiệm lớn ngay trên đường Tự Do, trông oai vệ quá. «

Rồi :

«Cô em chả còn đáng đáp gì một nhà văn cả. Như bà chủ hụi. Buồn năm phút.»

Đúng là căn nhà tôi đang ở cứ khiêu khích mọi người. Đã tính trả lễ.

Nhưng thôi, nhìn kìa. Anh chỉ còn da bọc xương, ốm tới nổi cả khuôn mặt, chỉ còn thấy linh động ở miệng và răng. Mới đó hồi nào, Hà Thúc Cần dựng phim Đất Khổ do tôi viết đối thoại, cạnh các nhân vật chính như Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An, Kim Cương, Dương Vân Quỳnh, có cả anh Sơn Nam kè vô một vai phụ. Trong vai một ông nhà văn nghèo mê đồ cổ, dù chỉ xuất hiện thoáng qua trong cảnh một quán nước ngoại ô, anh Sơn Nam lúc ấy còn linh hoạt, bén nhạy biết bao. Tội nghiệp anh ấy.

Tôi đứng dậy, chào ông Nguyễn. Hai cọng bông súng đã lìa gốc vẫn chờn bên vai ông. Mầu đỏ của bông súng tàn kề bên mái tóc bạc.

Có hai người cùng chủ nhà tiễn khách. Phạm Nhuận :

«Nhuận bắt tay chị một cái. Chị Nhã Ca.»

Và Sơn Nam :

«Cô em. Lì xì anh đi.»

Ngó anh. Con Chim Quyên Xuống Đất ôm yếu, tong teo. Vẫn còn lòng quý mến chút Hương Rừng Cà Mau.

«Anh cầm lấy đi.»

«Thôi mà. Cầm đi. Đùa gì.»

Trịnh Công Sơn, ít lâu sau ghé lại, nhắc :

«Bà gặp anh Nguyễn Tuân đi. Có khó khăn gì, anh góp ý được.»

Xin đủ.

Đó là lần duy nhất tôi gặp ông Nguyễn. Cũng là lần duy nhất dự vào một buổi họp mặt có anh em nhà văn kẻ Nam người Bắc. Không bao giờ tôi có dịp nhìn thấy tám ảnh mình đứng cạnh ông Nguyễn do anh Ngọc Tùng chụp.

Chỉ gặp lại Phạm Nhuận. Vài tháng sau, tới :

«Chị Nhã Ca. Nhuận tới thăm chị. Vội lắm.»

Mắt nhìn, cách chào, có vẻ lạ.

«Làm gì vội vậy. Không uống được với chị ly nước chanh hay sao ?»

Hai chị em, hai ly nước chanh. Tới lúc từ giã, lại bắt tay, nắm chặt.

Ai ngờ, từ giã thật. Ít lâu, nghe Nhuận đã đi thoát.

Mừng Nhuận. Bây giờ, là phần người còn ở lại.

Một Đêm Giáng Sinh

Sớm Mai nói :

«Mình mở cửa kiếng ra nghe, mẹ. Đâu ngán gì nữa.»

«Ừ, mở tung hết ra, con.»

Cửa mở. Tiếng ồn ào dưới lòng đường hắt lên inh ỏi. Chắc không phải vì gió đầu. Chính hơi thở đêm Giáng Sinh của con đường Tự Do đang làm rung rinh cành lá me ngoài cửa sổ.

Mấy tháng có anh Mai Thảo trong phòng, dù căn lầu mặt tiền nóng muôn ngợp, mấy cánh cửa kiếng có dán giấy phản quang cứ phải đóng im ỉm suốt ngày đêm. Vậy mà còn có lần lên ruột vì sợ.

Một bữa, chị Hoàng, (vợ anh Thanh Thương Hoàng, chủ tịch nghiệp đoàn ký giả cũ, đang tù ở Gia Trung với Từ) đi qua ghé vô thăm, báo tin buồn : ông Lê Khải Trạch mất trong tù.

Ông Trạch, thân phụ chị Hoàng, thời Đệ Nhất Cộng Hòa, là Đồng Lý Bộ Thông Tin, mấy lần quyền Bộ Trưởng. Tuy không viết văn, ông là bạn chung của văn giới, tính tình hào sảng. Hồi 1965, Hà Tường Cát, Đỗ

Quý Toàn và Từ, tổ chức đọc thơ ở khuôn viên Đại Học Văn Khoa, ông Trạch tới kể giai thoại kháng chiến, đọc thơ Quang Dũng. Sau 1975, cựu Bộ Trưởng thông tin Trần Chánh Thành tự tử. Ông cựu Đồng Lý Trạch, đưa đám tang bạn xong, bị công an cộng sản tới bắt.

Đang ngậm ngùi báo tin thân phụ mất, chị Hoàng bỗng nhớ ra điều gì, hỏi :

«Này bà, nhà này trên lầu chỉ có bà với các cháu ở thôi à ?»

«Dạ, chỉ mấy mẹ con, đâu còn ai nữa.’

Chị Hoàng ngạc nhiên :

«Sao khi băng qua đường, nhìn lên, tôi thấy một người cao ngổng ở ngay trên lầu. Bà coi lại đi.»

«Làm gì có ai. Chắc thằng cháu Đông đó mà. Nó đang học trên lầu.»

«Không phải thằng Đông. Một người đàn ông rõ ràng, tôi không lầm đâu.»

Thấy tôi cố cười, đáng trống lảng, chị Hoàng không hỏi tới nữa, nhưng mắt nhìn ánh lên vẻ nghi ngờ, tinh quái.

Nghe kể lại, anh Mai Thảo giật mình :

«Tôi đâu có mở. Cô bảo cửa kính có dán giấy phản quang mà, sao bà ấy thấy được ?»

Vậy là từ đó, anh mất luôn cái thú cuối cùng, hết dám ra đứng gần cửa kiếng nhìn xuống đường phố. Giờ này, anh đang ung dung đón Giáng Sinh nơi đảo. Máy cánh cửa sổ cũng mở ra được rồi.

«Vui kinh khủng. Mẹ ra coi nè, mẹ.»

«Trời ơi. Mẹ ra coi mau. Mau lên, mẹ.»

Hai ba đứa con cùng lên tiếng kêu.

Dưới nhà, cửa trước cửa sau đã khóa kỹ. Mấy mẹ con dón hết lên lầu, đứng bên nhau, nhìn xuống đường phố đèn điện sáng trưng. Suốt con đường Tự Do, cả vỉa hè lẫn lòng đường, là dòng người cuộn cuộn, chen chúc dầm đạp lên nhau, tới mức chỉ còn đứng yên một chỗ mà la hét.

«Mẹ, coi ông Liên Xô kia, vui chưa, mẹ.»

Cháu Phương Đông, leo tuốt lên ngồi trên bệ cửa sổ, đưa tay chỉ xuống.

Giữa đám đông dưới lòng đường, nổi vượt lên cái đầu hói của một người Tây Phương. Bốn năm cánh tay xung quanh vói lên đầu ông ta, xoa lấy xoa để. Một đám bụi confetti bay mù. Cái đầu hói bị đè dần xuống. Hai cánh tay ông ta chơi với kêu cứu, rồi cũng chìm khuất luôn trong đám đông. Tội nghiệp. Ông ta đang bị bọn trẻ du đảng «làm thịt.»

«Quá mười hai giờ rồi. Sao không nghe tiếng chuông mẹ ? Con nghe nhà thờ Đức Bà được phép làm lễ nửa đêm mà.» Sớm Mai nói.

Làm sao có thể nghe nổi tiếng chuông. Đám đông dưới đường càng lúc càng dồn lại đặc cứng, ì ầm như biển động. Ngay phía lòng đường trước cửa nhà, bỗng có tiếng la lớn :

«Đầu trâu đâu ?»

Nhiều giọng khác cùng vang lên :

«Có trâu.»

«Mặt ngựa đâu ?»

Lại nhiều giọng đáp :

«Có ngựa.»

Một tiếng thét lạnh lạnh vang lên.

Trên những cái đầu nhấp nhô, một cô gái bị tung lên cao. Nửa mình ở trần, không áo, không nịt vú, cô như đang ngồi chơi với rồi nằm dài ngay trên đầu đám đông. Thoắt cái, chiếc váy còn lại, rồi cả mảnh quần lót, cũng bị giựt nốt. Cô gái lỏa lồ bị tung lên, rơi xuống, dấy dựa thêm một lát trên những đầu người lổn ngổn, rồi bị chìm lấp. Không nghe thấy tiếng thét tội nghiệp của cô. Tiếng la hét, kêu cứu, cười giỡn của đám đông hợp lại thành một thứ âm thanh kỳ dị, như tiếng biển động. Nó nuốt chửng tất cả.

Cô gái tội nghiệp rồi ra sao, có bị đập dẹp lép trên đường phố không ?

Không biết.

Nhớ Giáng Sinh năm 1975, số bạn bè rớt lại còn họp mặt đông đủ. Thái Thanh hát xong, ngắt ngư một lát, trời đã gần sáng. Cả bọn vài chục tên, kéo ra khỏi nhà Nghĩa ở Hiền Vương, đi bằng đủ thứ xe hơi, Honda, xe đạp, một đoàn lên Tự Do. Quán cà phê Hoàng Gia vừa lúc đóng cửa, chủ nhân người Pháp khi đó còn ở lại, mở cửa riêng đón khách quen. Ngồi quây quần bên nhau, Từ nói : «Đây là lần cuối cùng Saigon còn đủ phong độ để mừng Noel. Sẽ không bao giờ còn một Noel đông

vui thế này nữa.»

Có lẽ chỉ đúng với chúng tôi. Giáng Sinh năm ngoái, 1976, còn nằm trong cát-sô nhà tù, không biết Saigon ra sao. Năm nay, đường phố hình như còn đông hơn cả những năm trước 1975. Áo quần vẫn sặc sỡ đủ kiểu. Chỉ có điều, đám đông hình như ngày càng hung dữ và bất lực hơn trước.

Đã quá nửa đêm, vẫn chẳng nghe thấy tiếng chuông nhà thờ. Bọn con nít bị buộc đi ngủ. Vành Khuyên 4 tuổi, chung phòng với mẹ, trước khi ngủ còn hỏi :

«Vậy là ông già Nô En không đến nữa, hả mẹ ?»

Quán Cu Toe

Phong pháo của Cường và các bạn mang tới mừng Giao Thừa nổ ròn một hơi. Quả là điềm hên lúc cùng quần. Chỉ vài tháng sau tết, Sớm Mai ra tù. Cửa hàng 142 Đồng Khởi, bây giờ thành tiệm bán nước rau má xay.

Được vậy, nhờ Di Nga, cô hàng phở Thủy Tiên cạnh nhà, thu xếp dùm với phường khóm, bỏ vốn cho chị em Sớm Mai :

«Em phải uốn ba tác lưỡi, lúc nóng lúc nguội. Xong rồi. Cứ để tụi nhỏ bán sinh tố. Miễn chị đừng ló mặt ra nhiều. Từ từ em thu xếp.»

Nghe mấy mẹ con đã về lại được nhà, bà Vũ Quốc Thông tới. Thấy quày bán rau má của lũ nhỏ lỏng chỏng, bà kêu :

«Này, đảng nhà có mấy cái bàn, ít ghế đầu. Lại mau. Cái nào còn dùng được là khiêng đi dùm cho. Bán rau má, tiền đâu mà mua máy xay sinh tố ? Đây rồi. Có ngay. Bà ngoại có tới hai cái máy dùng để xay nước trái cây. Chia bớt cho một.»

Sớm Mai kiếm đâu ra một miếng bìa cứng, mấy mảnh giấy màu, nắn nót tô vẽ rồi dùng kéo cắt dán thành hàng chữ to tướng : Quán Cu Toe. Vậy là bảng hiệu được trịnh trọng treo ra phía ngoài cửa. Toe là tên gọi ở nhà của thằng út Hưng Chấn, sinh cuối 1974.

Dì Nga tìm thêm đâu được cái bảo nước đá, mang sang.

«Chị cũng đừng chường mặt ra nhiều. Cứ để bà ngoại với xấp nhỏ. Bà già, con nít, họ khó xử hơn. Chị mà để tên trưởng công an thấy là sinh chuyện nữa.»

Cũng may, hần còn bận mê mệt với cái khu vực bán hàng ở đường Huỳnh Thúc Kháng, ngay sau lưng trụ sở Công An Phường. Khu buôn bán càng sầm uất, sở hụi hần càng lớn.

Chủ Tịch Phường mới đổi tới, người miền Nam cũ, ăn nói xuề xòa, có vẻ khác cánh với tên trưởng công an béo phị mặt mỡ.

Mấy mẹ con, nhờ Nga dàn xếp, đã tạm yên. Dân dả, có được mảnh giấy tạm trú cứ ba tháng một lần, khỏi phải đi về lén lút nữa.

Hồng Dương, nhà báo, bạn tù cùng được thả ra một lần từ T20, ghé qua cùng với hai người đẹp. Đề nghị :

«Thấy điệu bà làm không xong rồi. Đề tui này hợp tác, cùng đỡ đòn với bà.»

Bàn ghế được mang tới thêm. Nhờ có hai người đẹp phụ giúp, quán quả thật có đông khách hơn chút ít. Vậy mà tới kỳ cộng sổ, lần nào Hồng Dương cũng phải móc túi bù lỗ khoản tiền thuốc lá bạn ta đốt thành khói.

Chẳng thể dựa vào nhau mà sống nổi. đành :

«Thôi. Khởi cần tính sổ sách chi hết. Phần tui còn lại bao nhiêu, bà cho góp mua tí quà thăm nuôi ông Từ. Từ nay, bà làm lấy một mình. Bọn này kiếm đường bình ngả khác.»

Ngả khác của chàng là tính kẻ vượt biên. Từ đó, lúc biển, lúc hiện, khi thì kiếng đen bụi tổ chẳng che mắt, khi thì quần áo lè phè như công nhân chờ chết đói.

Quán Cu Toe lại rai qua ngày. Đêm sinh nhật Sớm Mai 1980, bọn nhỏ quyết định họp mặt mừng chị. Cây đàn dương cầm cũ lại được phủi bụi, cửa sắt kéo lại, quán đóng cửa sớm. Cô em ca sĩ Thanh Lan, có chàng Dũng hộ vệ, ghé nhà «hát mừng cháu Sớm Mai» một bài, trước khi đi trình diễn. Ba má Tùng, chú Đặng.. rần

ở lại nghe thêm bốn nhỏ hát bài ca sinh nhật tự biên tự diễn :

...Ta ca tình ba má đầy tấm bánh sinh thành
Ta ca tình chị em, từng ngọn nến long lanh
Ta ca êm, hơi thở ta : bánh ngon
Ta ca vang, tâm hồn ta : nến thắm
Ca đi em, ca đi anh
Ta chia nhau từng miếng yêu thương...

Lời ca, vẫn cung Đô trưởng, được bốn nhỏ chuyển nhịp bằng tiếng vỗ tay, nối sang bài ca sinh nhật quen thuộc : Happy Birthday To You. Tiếng vỗ tay. Tiếng hát theo đông đảo, mạnh mẽ. Ở đâu ra nhiều vậy ? Ngay phía ngoài cửa.

«Chào các bạn.»

Họ là ai ? Liên Xô. Ba Lan. Đông Đức ? Cả một đoàn..ba, bốn, năm...sáu.

Tự nhiên chưa, một anh chàng tóc vàng tự động đẩy rộng cánh cửa sắt, họ đã bước hẳn vào nhà.

«Chào các bạn. Chúng tôi không phải Liên Xô. Chúng tôi người Thụy Điển...»

Cô đầm tóc vàng, trẻ nhất trong đoàn, đẹp như tài tử xi nê, nói tiếng Việt sành sỏi, dẫn đầu đoàn người tràn vào nhà.

«Tôi tên Mi-A. Chúng tôi đều đến từ Thụy Điển. Các bạn hát hay lắm. Cho chúng tôi cùng hát. Hei.Happy Birthday To You.»

Bài hát quen thuộc lại vang lên. Một anh chàng tóc vàng cao như cột đèn ngời vào dương cầm cùng đàn với Sớm Mai. Những người khác vỗ tay cùng hát với bọn nhỏ. Tiếng đàn, tiếng hát, tiếng cười tự nhiên của những người khách lạ làm buổi họp mặt bất ngờ mau chóng thành thân mật.

Sinh nhật nghèo.

Khách Thụy Điển vui vẻ chia nhau mấy miếng dưa hấu đỏ. Sớm Mai, với vốn tiếng Anh ăn đong, tập cho cô Mi-A phát âm tiếng dưa hấu.

«Dơ hơ. Dưa hô. Dưa hâu...»

«Không hơ. Không hô. Không hâu. Hấu. Dưa hấu.»

«Hâu..Hấu. Khó. Khó lắm. A, dưa hấu. Dưa hấu Việt Nam béo. To béo. Thụy Điển gọi là Mê lông. Dưa hấu Thụy Điển nhập cảng, gầy ốm. Ốm nhiều. .

Dưa hấu béo. Dưa hấu gầy. Bọn nhỏ khoái trá, hăng hái tiếp tục ca hát theo yêu cầu của đoàn khách Thụy Điển. Những bài hát cây nhà lá vườn lần lượt được biểu diễn. Bác Tùng nói tiếng Pháp. Chú Đăng nói tiếng Đức. Sớm Mai nói tiếng Anh. Mỗi lời ca kèm theo một câu chuyện : Bố làm thơ. Mẹ viết văn. Bố mẹ đi tù vì tội cầm bút, chị em dạy nhau học chữ A, chữ B, ghép vần thành chữ Ba, chữ Má :

..Má a Ba. Má a Ba. Cùng một vần A.
Má a Ba. Má a Ba là một bài ca.
La lá la la. La lá la la...

Sau những ngày không cha, không mẹ, không nhà. Mẹ từ nhà tù trở về. Chị em dạy nhau hát về mẹ :

...Sung sướng thay,
Chúng ta đang gần Mẹ
Trong mỗi phút âu lo, em thấy chưa
Có Mẹ nhìn ta
Sung sướng thay,
chúng ta đang gần Mẹ
Trong mỗi giấc ta mơ
Em thấy chưa
Có Mẹ đợi chờ. .

Bố đi đây. Từ rừng núi xa xôi, có cơn gió thổi về, hòa với lời ca của lũ con mừng sinh nhật mẹ :

... Mừng sinh nhật Má
Nào ta cùng ca
Bài ca của Ba
Bài ca mừng sinh nhật Má
Biết bao tình yêu đậm đà
Má ơi Má ơi Má nghe nè
Chúng con hát theo gió xa về
Mừng sinh nhật Má
Gió thơm những hoa cùng lá
Khúc ca của Ba..

Sớm Mai giới thiệu bằng tiếng Anh bài ca chung của mấy chị em, soạn cho nhau sau khi bị đuổi học vì lí lịch bố mẹ.

Bị đuổi học ? Mấy khuôn mặt Thụy Điển ngạc nhiên. Con nít không được tới trường ? Tại sao ? Vì lẽ có bố mẹ bị ghép vào thành phần phản động. Thở ra : Chuyện khó tin, chỉ có thể nghe được ở xứ Việt Nam. Không thể giải thích gì thêm vì bọn nhỏ đã hát :

Bao nhiêu phân ly với cay đắng ta chịu đựng
Chỉ làm cho lòng ta thêm sắt son
Chỉ làm cho đời ta thêm sức sống

Bao nhiêu chông gai cùng mưa nắng đang chờ ta
Chỉ làm cho tình yêu thêm thiết tha
Chỉ làm cho niềm tin thêm mặn mà

Đến lượt khách Thụy Điển trở tài, một anh chàng cao ngồng, ôm đàn ghi ta, đệm cho bạn hát. Ca hát. Trò chuyện. Từ bao giờ, chú út Toe đã nhanh chân trèo lên đùi người đẹp Mi-A. Mỗi bàn tay Thụy Điển kéo một đĩa nhỏ vào lòng. Hỏi tên, ghi chép. Nghe Sớm Mai nói Bó là Hội Viên danh dự của Văn Bút Thụy Điển, Mẹ là bạn của Marianne Eyre, Tổng thư ký Pen Thụy Điển, Mi-A nói với anh chàng tóc vàng trầm ngâm ngồi bên cạnh : Đây là một ngẫu nhiên kỳ diệu.

Xong phần Sớm Mai đàn Chopin. Chia tay. Mi-A ôm hôn từng người.

«Ta là bạn nhau. Chúng tôi sẽ trở lại.»

Mi-A nói, còn rán siết chặt tôi trước khi quay đi. Khuya lắc, khuya lơ. Đoàn khách Thụy Điển đã khuất bóng, đường phố vẫn hoàn toàn yên tĩnh, an lành tới mức như chưa bao giờ thấy.

Nhiều năm sau, tôi sẽ còn ngạc nhiên mãi về buổi tối lạ lùng này.

Thật khó mà hiểu nổi cái gì đã khiến cuộc tụ họp đông đảo, om sòm đến vậy mà không bị công an phát giác, cũng chẳng bị hàng xóm báo cáo.

Mi-A trở lại nhiều lần. Khi biết chú Toe sáu tuổi, mê mẩn vì cô, đã cả cười ôm thằng bé quay một vòng, thủ thỉ bằng tiếng Việt :

«Lớn mau. Lớn mau. Tôi đợi.»

Chính là từ Mi-A, biết bao bạn hữu Thụy Điển đã liên tiếp tìm tới.

Tom Hansson, nhà báo Thụy Điển, thêm mấy nhà báo Canada, Úc. Phải nói gì với họ ?

«Tôi luôn đi, cô ạ. Anh em mình phải nói thay bạn hữu. Tôi ở cạnh cô. Vào tù lại là cùng chứ gì ?»

Anh Trần bảo tôi. Vậy là cuộc tiếp xúc đầu tiên với các nhà báo phương Tây được thu xếp khẩn cấp. Anh Trần tự tay đưa ra bản tuyên bố, với đầy đủ danh sách những nhà văn, nhà báo Việt Nam bị Cộng sản bắt giữ.

Tin tức bên ngoài cho hay chị Minh Đức Hoài Trinh, các anh Trần Tam Tiệp, Nguyễn Sa đã lập lại được Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Tình trạng Nhà Văn Việt Nam

bị cầm tù làm xúc động thế giới. Nguyên chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, Thomas Von Vegesack, đích thân điều hành Ủy Ban Quốc Tế Các Nhà Văn Bị Cầm Tù.

Cũng đúng như Mi-A từng nói : Sự ngẫu nhiên kỳ diệu. Anh bạn nhà báo Tom Hansson, mang cả uy tín tờ nhật báo số một của Thụy Điển ra bảo vệ cho chị em Sớm Mai trong cơn nguy khốn. Anh bạn Sten, đi về giữa Saigon-Stockholm, mặt mũi lạnh tanh, không một nụ cười. Vậy mà sau này, Marianne Eyre kể : Lần nào về, Sten cũng đích thân tìm gặp PEN để nhắc nhở, thúc dục.

Tất cả hết lòng. Thủ Tướng Thụy Điển Olof Palmo đích thân bảo lãnh. Katherine Von Heidenstan, Bí thư thứ nhất Tòa Đại Sứ Thụy Điển từ Hà Nội vào thăm. Giấy nhập cảnh đặc biệt cho gia đình đề ngày 15.5.1984.

Rạp xi nê Măng Non, đối diện nhà, chiếu phim «Vụ Án Hồ Con Rùa», tuyên dương thành tích các chiến sỹ công an xuất sắc trong vụ bắt giữ bọn biệt kích cầm bút năm 1976. Quán Cu Toe có lẽ nhờ đó mà đông khách.

Một lần, bỗng thấy lũ nhỏ ôm bụng cười rũ rượi. Sớm Mai :

«Mẹ ơi. Cái bảng QUÁN CU TOE của mình, chẳng biết ai gỡ mất chữ E từ lúc nào không biết. Hèn chi ai đi qua cũng ngó vô nhà mình.»

Nơi Đây Nơi Kia

Năm 1979, anh Nguyễn Mạnh Côn chết trong nhà tù Xuyên Mộc.

Sau này nghe bạn quen kể, tính ra mới biết anh mất đúng vào những ngày thành phố đang bị đánh tư sản, khi mấy mẹ con chúng tôi bị bắt ra khỏi nhà. Một đêm nào đó, ngủ ngồi ngoài bên xe, có lúc tôi nghe có tiếng kêu bên tai :» Cô Nhã. Cô Nhã.» Mở mắt, không thấy ai.

Có phải anh mất đúng vào đúng đó không ?

Không biết.

Trong những ngày bị săn đuổi, lang thang nơi này nơi kia, tôi thường nghe bên tai mình có nhiều tiếng gọi. Có thể chỉ là tưởng tượng, mà cũng là sự thật. Người sống. Người chết. Biết bao người vẫn gọi chúng ta, lúc mê sáng cũng như khi tỉnh thức.

Tôi đã có lần đi qua một nghĩa địa chôn tù giữa rừng sâu. Dăm chục mô đất, với những tấm bia lay lắt bằng khúc cây rừng chẻ ra còn nguyên cả vỏ. Ngôi mộ anh Côn trong mảnh đất chôn tù ở rừng già Xuyên Mộc, chắc cũng vậy thôi.

Hoàng Vĩnh Lộc. Minh Đăng Khánh. Trần Việt Sơn. Nguyễn Mạnh Côn, Hồ Hữu Tường... Bao người khác nữa. Khi anh Hiếu Chân chết trong khám Chí Hòa, thân xác được hỏa thiêu, tro cốt còn lại được mang rải trên sông Sài Gòn.

Cũng vậy thôi. Dòng sông. Mặt đất. Bầu trời. Sự sống, sự chết. Kẻ mất, người còn. Ký ức, như bụi gai chẳng chịt. Sắp đặt lại cho ngay hàng thẳng lối, chắc còn lâu lắm. Cũng có thể sẽ chẳng bao giờ nữa. Thôi thì cứ nhớ đâu viết đó : những mảnh hồi ức rời rạc, không đầu đuôi, ngày tháng.

Đám Tang Hồ Hữu Tường

Buổi chiều, nắng quái dị lay lắt. Tiếng máy xe Honda ầm ì. Chúng bước vô.

«Chị rảnh không ?»

«Chi vậy ?»

«Rảnh em chở chị đi thăm ông Hồ Hữu Tường.»

Khùng điên gì đâu. Ông ta đang ở một trại tù nào, Xuyên Mộc, Hàm Tân, Long Khánh, hay xa lắc, Gia Trung. Mấy cậu còn trai trẻ, hoàn cảnh nào cũng đùa được.

«Em có đùa đâu. Ông ta đang ở nhà mà.»

«Ừa, được tha rồi sao ?»

«Chưa. Nhưng chết.»

Chết. Đâu có gì đáng cho tôi ngạc nhiên. Như khi nghe tin anh Hoàng Vĩnh Lộc, anh Minh Đăng Khánh, anh Trần Việt Sơn, anh Nguyễn Mạnh Côn..

Không có anh Sỹ và các anh khác. Cũng không kịp thông báo. Ngồi lên yên sau, tôi nhờ cậu em đèo tới đó. Rồi công an, mật vụ, theo dõi, mượn có khó dễ thì sao

? Mặc kệ. Thời buổi mà đi thăm người chết cũng là một trọng tội thì còn nói gì nữa.

Tới đầu con ngõ, sức nhớ thiếu một cái phong bì. Nhớ, quanh đây, có một nhà quen thân anh Nguyễn Chánh Lý. Tôi ghé. Quang đi vắng. Chỉ có người mẹ đang tụng kinh trên căn gác nhỏ. Cứ cắt ngang châu kinh, hỏi xin cái phong bì. Bị gấp quá. Bà mẹ dừng tay chuông mõ, kiểm chiếc phong bì. Đưa, hỏi :

«Ai chết vậy ?»

«Ông Hồ Hữu Tường, ngõ đối diện với bác đó.»

«Trời Phật ơi. Ông ta à ? Làm sao mà chết ? Đang ở tù mà chết. Ông ta... Gượng, cho tôi góp một thẻ hương thắp cho ông ta với. Giời đất ơi. Nam mô a di Đà Phật..

Tôi đi xuống căn gác, tiếng chuông mõ trên lầu vọng theo. Con ngõ đang đường thẳng thì nở phình ra. Căn nhà nhỏ dựa vào một trạm biến điện., có rạp che trước sân, dễ nhận. Bàn gỗ kê dài, ghé băng. Bình trà, chén nhựa. Khá đông. Những ai vậy ? Không thấy mặt một người quen nào. Có tới mấy người đàn bà. Chưa mặc tang phục. Quan tài đặt giữa nhà. Chắc phải tới đó trước để đốt một nén nhang.

«Mời chị dùng nước.»

Ai đó nói. Giọng Chung tiếp :

«Chị Nhã, bác gái ở đây này.»

Một bàn tay đặt lên vai, đưa lên nữa, vuốt tóc tôi.

«Nhã Ca đây hả ? Chào cháu. Bác có biết cháu. Biết thôi, phải nhờ bác trai chết, mới nhìn thấy mặt cháu.»

Nhìn lên. Chưa bao giờ tôi thấy một người đàn bà đẹp như thế.

Chưa bao giờ. Thật mà. Nhìn bà ta coi, dong dỏng cao, thanh tú. Còn nét mặt kìa, mắt sáng một cách kỳ lạ. Gò má cao, mắt mũi miệng cân bằng giữa sự hiểu biết, thông minh cùng nét lạnh lùng đến tàn nhẫn của sức chịu đựng. Chiếc phong bì trên tay sao bỗng ngượng nghịu quá.

«Đưa phong bì đây. Tốt Tốt lắm.»

Dững dạc, bình tĩnh, mà còn đầy thân mật nữa. Một cái ôm vai, xiết nhẹ. Lại quay sang trả lời câu thăm hỏi của người khách khác tới viếng. Lúc đó, tôi mới chợt nhận ra nhiều bộ mặt chìm nổi của công an, giả dạng đủ hạng người.

«Dạ, thưa... nhà tôi còn sống được từ trại tù, tới đầu con ngõ. Dạ thưa, tắt thở ngay đầu ngõ. Có kịp nhìn thấy nhà cửa không à ? Dạ thưa, chẳng cần đâu, nhìn làm gì mọi thứ đã không còn như cũ.. Vâng, thưa, lúc nhà tôi về tới nhà, chỉ có khoảng nơi trái tim còn hơi ấm..»

Bà đưa tay lên.

«Dạ, tôi lấy kịp chút hơi ấm ấy. Dạ, nó vào hết đây.»

Miệng có méo xệch đi. Nước mắt có rơi ? Không. Vẫn khuôn mặt bình tĩnh, tuyệt đẹp.

Buổi sáng hôm sau, con ngõ mở ra đường Trần Quang Khải chật ních người. Tôi đứng chờ trước ngõ. Khi quan tài đi qua, dần dần là anh Tuấn, hai tay bung di ảnh ông bố. Bức ảnh xung quanh như bị xóa sạch hết. Chỉ có khuôn mặt ông Hồ Hữu Tường ngược lên, với cái micro trước mặt. Ông ta nói gì với hư vô và hư vô đang nói gì với ông ta ? Ô hay, đã tưởng là không khóc được nữa.

Chẳng nhớ bao lâu sau, có dịp ghé lại. Vẫn ngôi nhà xưa, cũ kỹ, điêu tàn, bẽ bộn hơn. Bước vào nhà, vắng ngắt. Nhà cửa ngổn ngang những bao gạo, thúng, gánh bỏ không. Gặp lại người con tên Tuấn.

«Xin lỗi. Tôi muốn thăm cụ bà.»

«Mời chị vào. Mẹ tôi có ở nhà.»

Bước vào, ngơ ngác.

«Bác đâu ?»

«Mẹ tôi kia kìa, chị.»

Theo tay, nhìn lên. Bàn thờ giản dị. Trên cái tủ nhỏ, bên trong đồ đạc đã trống hốc, là hai bức ảnh, chung một bát hương. Bức ảnh bà cụ đã đứng tuổi, mắt sáng, đẹp, bên cạnh ảnh ông chồng nhà văn nghiêm trang. Mắt cả hai như đang nhìn tôi, mỉm cười.

Như Bọt Nước Tung Táo Reo Vui

Trua nắng. Một người mang áo vải xô, đội mũ gai, chít khăn tang, tay dắt xe đạp, từ phía nhà sách Ngoại Văn, băng qua đường. Anh ta dựng xe vào gốc cây me già, rồi tới trước cửa hàng 142, cúi đầu chào, chờ đợi.

Khi tôi bước ra, người mặc đồ tang nói :

«Thưa cô. Cháu mang Bố cháu lại chào cô.»

«Bố cháu ?»

Người mặc tang phục, nét mặt trang trọng :

«Dạ. Thưa cô. Bố cháu đây.»

Hai tay anh ta chấp lại, xoay người về phía chiếc xe đạp dựng bên gốc me. Sau xe đạp có cột một gói nhỏ, bọc bằng vải xô. Người thanh niên mặc tang phục là chồng của cháu Vĩnh, con rể anh chị Hiếu Chân.

Bị bắt cùng lúc với các anh Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Khánh Giư, Hồ Văn Đồng.. từ hồi tháng 5-1985, anh Hiếu Chân vừa chết trong nhà tù Chí Hòa. Gia đình và thân hữu lo lót. Thượng Tọa Trí Quang và các tăng chùa Ấn Quang phụ giúp. Sau bao

nhieu thủ tục quanh co, mới hôm qua thôi, di hài anh vừa được hỏa thiêu.

Tôi đã bước được tới gần chiếc xe đạp. Trong gói vải xô cột sau xe là một cái hũ đất nung. Anh Hiếu Chân. Đúng là anh, tro cốt anh, trong cái hũ đất bọc vải xô kia.

«Từ hồi sáng, Bố cháu đã tới chào bên bác Giur, bác Sỹ. Chào cô xong, bây giờ cháu đưa Bố cháu ra sông Saigon. Bố cháu vẫn muốn khi chết, tro cốt ông được rải trên mặt sông. Cháu xin phép cô.»

Chiếc xe đạp được dắt qua đường, đạp ngược về phía bờ sông.

Mới chừng hai giờ trưa. Đường phố vắng lặng.

«Chuyện gì vậy, chị Vân ?»

Có tiếng hỏi. Một người lồi xóm.

«Có gì đâu. Đứa cháu đi qua nhà, ghé vô chào.»

Tôi trả lời và ngạc nhiên thấy giọng nói của mình không hề có vẻ gì khó khăn, khác lạ. Vậy mà từ lúc bước ra đứng cạnh hũ tro cốt của anh Hiếu Chân, tôi đã tưởng mình không thể nói nổi thành tiếng.

Cửa hàng kế cận, lại có thêm mấy người bước ra. Bộ tang phục, cung cách khác thường của người con rể anh Hiếu Chân làm lồi xóm chú ý. Đừng đứng lại. Đừng vô nhà. Cũng đừng trả lời. Họ sẽ hỏi tới nữa. Tôi băng qua đường, đi dọc theo vỉa hè. Có nên ra bờ sông ? Không kịp đâu. Bộ áo xô gai trên xe đạp đã khuất ở góc đường Lê Lợi.

Anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt là một nhà văn, nhà báo lừng lẫy từ lúc tôi còn là con bé đồng nữ Phật Tử Hương Đàm. Từ 1945, thời chính phủ liên hiệp Quốc Cộng, nghe đâu anh đã cùng với Khái Hưng làm tờ Việt Nam Hồn, báo của Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Hà Nội. Báo quán bị Việt Minh tấn công, Khái Hưng bị thủ tiêu. Di cư vào Nam, trên nhật báo Tự Do, tờ báo nổi tiếng trong những năm 50, anh viết mục Nói Hay Đừng ký tên Hiếu Chân, truyện dài Ty Bái ký tên Nguyễn Hoạt. Khi Văn Bút Việt Nam vừa được thành lập, anh là Tổng Thư Ký cạnh chủ tịch Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Sau 1963, anh làm chủ nhiệm Việt Nam Nhật Báo với Vũ Khắc Khoan chủ bút. Tôi có nghe tiếng anh từ nhỏ, nhưng trước 1975, chưa hề được gặp mặt. Chỉ từ 1980, khi anh Doãn Quốc Sỹ từ trại tù Gia Trung trở về, mấy anh em mới có dịp lui tới rồi trở thành thân thiết.

Khi Cộng sản bắt toàn bộ các nhà văn nhà báo miền Nam năm 1976, có lẽ vì đã rút lui khỏi làng báo, mai danh ẩn tích từ 10 năm trước đó, anh bị sót tên trong danh sách đi tù đợt đầu.

Thoát được cảnh tù ngục, điều mà mọi người cho là may mắn, với anh, hình như lại là một ray rút tới mức không thể chịu đựng nổi. Nhiều lần, anh em gặp nhau, anh thường tự dằn vò mình : «Tại sao chúng nó không bắt tôi. Tại sao lại vậy ? Bộ các cậu tưởng tôi có thể chịu được cảnh này à ?» Nghe vậy anh em nhìn nhau. Vừa thương anh, vừa buồn cười. Nhà có cái máy chữ cất giấu từ lâu, anh lôi ra, công khai gõ lóc cóc, cả ngày lẫn đêm, lui cui viết văn, dịch sách, bắt kẻ hàng xóm đi báo cáo. Cứ vậy mãi tới tháng Năm 1985, công an Cộng Sản mới chịu giúp cho anh thỏa nguyện là được cùng bạn hữu vô tù. Anh Hiếu Chân, cái gì gọi anh từ nhà tù mà anh phải vào đó bằng được để chết ?

Trong những năm qua, ai nấy đều tự thu mình lại, mong sao yên thân. Anh Hiếu Chân hình như lại khác hẳn. Tuổi già sức yếu, anh vẫn ngày ngày đạp xe tìm thăm từng bạn văn đi tù về, lôi kéo bằng được mọi người phải ngồi lại với nhau.

Nhớ : ngôi nhà xiêu đổ của anh chị Hiếu Chân trong một xóm Đạo đường Trương Minh Ký, từng là nơi mấy anh em lui tới. Anh Doãn Quốc Sỹ gầy gò mà tươi tỉnh, nhanh nhẹn. Anh Hiếu Chân, anh Trần Việt Sơn còm cõi như hai bộ xương khô. Anh Nguyễn Khánh Giur to lớn dềnh dàng, mắt muốn lồi ra khỏi kính cận, còn ưa hất mặt lên, chòm râu coi hớn quá. Còn có cả anh Cao, một nhân sỹ Phật Giáo người Huế. Thêm Nguyễn Tăng Thanh, người em của anh Giur. Chị Hiếu Chân, với gánh hàng quà tần tảo chợ búa, những lần có bạn hữu, vẫn rán bớt lại dăm miếng đậu hủ, vài ba gói bì cuốn...

Có hồi nghe tôi bệnh tim nặng, anh Hiếu Chân đạp xe tới tận nhà, nhất định dạy cách tập ngồi thiền để tự chữa bệnh. Anh Trần Việt Sơn còn tủm tủm cười, can :

«Thôi ông ơi. Cô Nhã còn phải buôn bán dành sống. Tọa thiền không nổi đâu. Tập chửi lộn có khi quan trọng hơn là tập ngồi thiền.»

Nhớ : hồi 1983, anh Trần Việt Sơn mất, xác quàng tại chùa Vĩnh Nghiêm, mấy anh em thay nhau đứng cạnh quan tài. Anh Hiếu Chân bàn giao phiên trực cho tôi xong vẫn không chịu bỏ về.

«Anh em mình cùng ở lại với ông ấy, cô ạ. Có đông đủ bạn hữu, ông ấy sẽ cảm thấy ấm hơn.»

Chớp mắt, tất cả đã tan tác.

Bây giờ, tới phiên anh Hiếu Chân.

Tro cốt anh, giờ này, hẳn đang cùng người con rể lên đèn trên một chiếc xuồng nhỏ. Cũng có thể đã được rải trên mặt sông. Nước sông Saigon đang chảy về phía nào, lên núi hay ra biển ? Đâu còn bạn hữu nào ở bên anh phút này. Nguyễn Khánh Giur, Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy... đang ở trong tù. Nguyễn Tăng Thanh nghe đâu đã vượt biên. Chỉ còn mình tôi lang thang trong thành phố. Cũng đâu chỉ mình tôi. Quay lại : bên kia lề đường, một cái bóng vừa khuất sau gốc cây. Vẫn cái đuôi công an canh chừng đấy thôi. Thây kệ. Cứ phải ra bờ sông, phải nhìn thấy dòng nước. Anh Hiếu Chân, anh thông thả, tôi tới. Loanh quanh một lát, đi hết đường Tự Do, mặt sông Saigon hiện ra trong nắng trưa chói chang. Có mấy chiếc xuồng nhỏ qua lại giữa dòng. Nhìn coi. Không thấy bóng người con rể. Tro cốt anh Hiếu Chân được rải trên mặt sông, chắc giờ này đã tan vào dòng nước.

Lại cái bóng quen thuộc của anh chàng công an bên kia đường.

Mời theo. Tôi tới nơi hẹn bí mật với thành phần nguy hiểm đây : dòng sông đang lấp lánh chảy về phía Nhà Bè.

... Có thể sẽ không còn chúng ta
Như đã không còn Vũ Hoàng Chương.
Nguyễn Mạnh Côn, Hồ Hữu Tường.
Trần Việt Sơn, Nguyễn Hoạt.
Không còn
Như bao anh em khác.
Có thể không còn
Cũng chẳng mất đi đâu
Dòng chảy nào không hao hụt, bốc hơi
Có thể chúng ta vẫn quanh quất đâu đó.
Như bọt nước tung tóe reo vui.
Nơi này. Nơi kia
Trong bước đi bất tận của dòng suối sinh nở.

(Trần Dạ Từ, Hòn Đá Làm Ra Lửa)

Anh Hiếu Chân,

Bao năm day dứt. Điều gì đã gọi anh từ nhà tù. Gọi cách nào mà khiến anh phải vào tù cho bằng được để chết ? Có phải đó là tiếng gọi bạn hữu, tiếng gọi tư cách người cầm bút ?

Vào tù. Vào lửa. Vào nước. Thỏa lòng rồi. Anh yên tâm chưa, khi tro cốt đã tan vào dòng sông, thành bọt nước tung tóe reo vui, nơi này, nơi kia ?

Tướng Cướp Núi Mây Tào

Thăm nuôi năm thứ mười : trại tù Z30D Hàm Tân, dưới chân núi Mây Tào, Bình Tuy. Cuối 1985, mấy trăm người tù chính trị, trong đó có cánh nhà văn nhà báo, được chuyển từ trại Gia Trung về đây.

Hồi mới chuyển về, lần thăm nuôi đầu, còn ở bên K1, đường xá dễ đi hơn. Cảnh trí quanh trại tù nặng phần trình diễn, thiết tí kiểu cung đình, có nhà lục giác, bát giác, hồ sen, giả sơn.. Để có được cảnh trí này, hàng ngàn người tù đã phải ngâm mình dưới nước, chôn cây, đẽo đá suốt ngày đêm không nghỉ.

Đổi vào K2, tấm màn hoa hòe được lật sang mặt trái : những dãy nhà tranh dột nát, xiêu vẹo. Chuyển xe chở những người đi thăm nuôi rẽ vào một con đường ngoằn ngoèo, lầy lội, dừng lại ở một trạm kiểm soát phía ngoài, làm thủ tục giấy tờ. Xong, còn phải tự mang xách đồ đạc, theo đường mòn vào sâu giữa rừng, khoảng trên hai cây số.

Ở K2 trại tù Hàm Tân này, trong những lần thăm nuôi trước, tôi đã có dịp gặp lại một số bạn nhà văn gốc quân đội, từ các trại tập trung miền Bắc chuyển vào. Văn Quang, giám đốc Đài phát thanh Quân Đội trước

1975, tác giả tiểu thuyết được quay thành phim Chân Trời Tím nổi tiếng. Hoàng Ngọc Liên, nhà thơ quân đội. Thân hơn với chúng tôi là anh bạn Thảo Trường, cũng viết văn từ thời tạp chí Sáng Tạo những năm 50.

Sau cả chục năm lưu đày, gặp lại bạn cũ trong tù, ngay lần thăm nuôi đầu ở K2, Từ khoe :

«Có Thảo Trường ở đây. Gửi lời thăm em. Hai anh em ở cạnh nhau. Được lắm.»

«Anh ta thế nào ? Có ai thăm nuôi không ?»

«Khỏe. Hấn bị bắt ngay tháng Tư 1975. Vợ con bên Mỹ cả. Có mấy cô cháu lo thăm nuôi. Không đến nỗi nào.»

Bị bắt ngay tháng Tư 1975 ? Sao trong cuốn tiểu thuyết công an Vụ Án Hồ Con Rùa, sau đó cả năm, Trần Duy Hình còn được phong chức tư lệnh kháng chiến quân trên rừng núi Tùng Nghĩa ? Tôi tự hỏi rồi lại tự cười mình : Ngổ. Có vậy mà cũng ngạc nhiên được. Tiểu thuyết công an mà.

Trần Duy Hình là tên thật của Thảo Trường. Anh là sỹ quan trong quân đội VNCH. Sau hiệp định Paris, có lúc là thành viên của Ủy ban Quân Sự Hai Bên, lo việc trao đổi tù binh, trước 1975, từng có dịp ra Hà Nội thăm

nhà tù Hỏa Lò.

Còn nhớ lần thăm nuôi ấy, khi ra về, cũng ngay khúc đường rừng này thôi, đang đi, bỗng có tiếng quát :

«Chị kia. Đứng lại.»

Giật mình. Đúng kiểu vệ binh cộng sản. Từ sau khóm cây bên đường, có người nhô ra : tóc tai, râu ria, nón rộng vành, rựa dài đeo trên vai. Một người rừng chẳng ?

«Muốn qua phải nạp tiền mãi lộ. Ta là tướng cướp chân núi Mây Tào đây ?»

Rồi :

«Nhã Ca phải không ? Sợ chưa ?»

Một nụ cười quen thuộc hiện ra. Chính là Thảo Trường. Phì cười.

«Làm giống gì mà ra đây được ? Tù tự giác à ?»

«Hà hà.. Ta đây, núi Mây Tào giang san một cõi. Giống tướng cướp chưa ? Sợ há ?»

Chỉ là một anh khổ sai xách rựa đi rừng đốn tre. Biết tin có bạn tới, lén ra đón đường chờ gặp. Tù rạc cả chục năm mà đòi giống tướng cướp nổi gì. Coi chừng. Bọn

cán bộ mà thấy, cùm là cái chắc.

«Khỏe không ?»

«Khỏe re. Gặp Từ rồi chứ ? Các bạn bên ngoài ra sao? Có hy vọng gì không ?»

«Hy vọng chứ.»

Cả lô câu hỏi. Đáp ngay là hy vọng, kỳ thực chẳng biết là hy vọng chỗ nào. Chỉ cùng đi một đoạn đường ngắn. Chẳng nói thêm được gì. Có tiếng xôn xao phía trước. Vậy là «trưởng cướp núi Mây Tào» phải biến vào rừng lại. Mới đó, đã hơn một năm rồi. Biết bao nhiêu chuyện.

Lê được mấy túi đồ thăm nuôi qua đoạn đường mòn, mắt đã nỏ đom đóm vì mệt. Nhà thăm gặp K2 lợp lá trống trải, nền đất, có mấy dãy bàn và băng ghế dài. Lại chờ. Thêm một lần thủ tục nữa. Qua buổi trưa. Kềng lao động. Từng đoàn tù rách rưới xuất trại. Kia, toán tù được gặp thân nhân, ăn mặc lành lặn hơn, sắp hàng một, ra sau cùng.

Phải thủ tục đầu tiên đã. Dem sổ thư từ con cái viết gửi lên cho bố, đặt lên bàn cán bộ. Thôi thì cũng phải như mọi người để được yên ổn trong mười lăm phút gặp gỡ, chuyện trò mà không bị làm khó dễ : dưới mớ

thư từ, tờ báo Giải Phóng, ôm gói thuốc ba con số năm.

Đoàn tù đã vào tới. Ngồi xuống. Nhìn. Cười. Coi kìa, bàn tay đặt lên bàn. Những vết chai cứng trên bàn tay khô sai.

«Bình tĩnh. Cho anh biết tin con ra sao.»

«Yên rồi. Con đã gửi thư về.»

Một hơi thở ra. Hơi thở đã bị nén lại, bị nuốt xuống.

Mười năm thăm nuôi, cảnh này đã tái diễn mấy lần. Đánh tư sản, mẹ con tan tác, biệt tích một năm. Lũ nhỏ vượt biên lần thứ bảy bất thành. Sớm Mai đi khổ sai ở Đồng Phú 18 tháng. Mới đây, thằng con trai vượt biên lần thứ mười. Đường bộ. Sáu tháng kẹt cứng trên đất Miên. Gần nửa năm, chỉ có mấy đứa con thay nhau thăm nuôi bố. Tôi biết mình không thể ngồi thẳng được trước mặt anh ấy, cũng chẳng thể trả lời được thành tiếng. Đành phải lách mặt. Hơi thở bị nén xuống suốt bao nhiêu năm tháng, mãi bây giờ mới bật ra được, như một cơn gió mát.

«Thư con ra sao ?»

«Thư gửi từ Thụy Điển.»

«Tội nghiệp em.»

Lại nhìn nhau. Anh ấy hiểu mà. Tôi đã làm gì suốt mấy tháng qua ?

Ngày, đi từ nhà ra chợ, từ chợ về nhà, đi không thể làm gì hết. Đêm, cùng quần một mình với những điều thuốc cháy đỏ. Thăng con đi đường bộ, sang Cam pu chia, luôn lách tìm đường sang biên giới Thái. Con đường biên giới gài kín mìn chông, chưa kể những trận đụng độ giữa bộ đội Việt cộng với lính Miên, lính Thái. Nhận thư con, chỉ còn sức bò lê dưới nền nhà.

«Con nó thoát qua biên giới bằng cách lẫn vào một đàn trâu... Nó bị rơi vào kháng chiến quân Cam pu chia. Bị bắt giữ. Một sĩ quan Thái đã cứu nó, đưa vào trại ty nạn. Người bạn của chúng ta đã kịp thời báo cho sứ quán Thụy Điển ở Hà Nội, và sứ quán Thụy Điển ở Thái Lan. Chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, con được đưa thẳng sang Thụy Điển. Nó đã gặp ông Thomas, và Marianne của Pen. Có thư của con và thiệp của ông Thomas gửi Bố.».

Trên bàn cán bộ, gói thuốc đã khai, một tên đang đứng phía ngoài cửa phì phèo. Cán bộ còn lại, chăm chú kiểm duyệt thư từ. Tiếng rì rầm, chuyện trò rôm rả xung quanh. Tám bưu ảnh của thăng con gửi về được đặt vội lên bàn.

«Thưa Ba Mẹ,

«Con đang ngồi ở bàn viết của ông Thomas tại Stockholm. Cả Ông lẫn Bà đang đứng sau lưng con để gửi lời thăm Ba Mẹ. Ông Thomas, Bà Marianne đã dẫn con đi thăm thành phố. Ông Thomas bảo con nhắc Ba giữ sức khỏe. Tất cả đều đang hết lòng lo cho Ba và các bác, các chú bên nhà. Ông Bà Thomas cùng ký tên với con, nói là mong sớm gặp Ba Mẹ.»

«Có chữ ký của ông bà Thomas, anh thấy không ?»

«Anh thấy.»

Thomas Von Vegesack, nguyên chủ tịch Văn Bút Thế Giới, hiện là Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Các Nhà Văn Bị Cầm Tù. Marianne Eyre là Tổng thư ký Văn Bút Thụy Điển.

Tám bưu ảnh được lật lại : mặt hồ và cảnh rừng tĩnh lặng, phong cảnh đất nước Thụy Điển thanh bình. Những tấm lòng rộng mở. Anh ấy cười. Nụ cười lạ, làm lấp lánh giọt nước mắt trên khuôn mặt đen đui. Gần ba mươi năm biết nhau, đây là lần đầu tiên anh để tôi nhìn thấy nước mắt.

«Tin tức về các bạn thế nào ?»

«Anh Ba Tiệp, cô Chín, bà Simson... vẫn liên lạc đều. Thủ Tướng Olof Palme, người bảo lãnh cho gia đình mình có giấy nhập cảnh vừa bị ám sát chết. Em có gửi được thư phân ưu cho ông Thủ Tướng mới. Tom Hansson, nhà báo Thụy Điển hiện đang có mặt ở Saigon, có cho biết ông Ngoại Trưởng Thụy Điển sắp tới Hà nội.»

«Đã tìm được cách nạp hồ sơ chưa ?»

«Không có cách nào hết. Giấy nhập cảnh Thụy Điển đóng con dấu màu tím. Mang nạp, bọn chúng bảo giấy gì mà con dấu giống dấu nhà chùa, không phải giấy thật.»

«Tom có hẹn gặp lại không ?»

«Có hẹn sẽ trở lại ngày mai. Tom muốn biết tin tức về anh.»

Tom Hansson là nhà báo nổi tiếng của Thụy Điển thường lui tới Việt Nam. Từ mấy năm trước, do bạn bè trong PEN và Amnesty gửi gắm, Tom tới thăm tận nhà, thu thập những chi tiết về các nhà tù Việt Nam. Từ có biết chuyện này.

«Tiếng Anh của Sớm Mai khá chưa ?»

«Khá. Có thể đủ để nói được mọi chuyện.»

«Con đã thoát. Mớ chỉ rối của chúng ta vậy là đã gỡ được nút đầu tiên. Không có gì phải lo lắng, sợ hãi nữa. Ta-pi đi. Một sống hai chết. Cần xử sự xứng đáng với tấm lòng tốt đẹp bạn hữu đã dành cho con ở Stockholm. Đừng để nó phải xấu hổ. Hai mẹ con thu xếp gặp Tom. Nói cho hết những điều cần nói. Yêu cầu Tom ghi rõ tên họ, ngày tháng, cho làm lớn trên báo. Muốn tới đâu thì tới. Ý em thế nào ?»

Còn thế nào nữa. Nhìn nhau. Gật đầu. Bây giờ mới hỏi thăm được các bạn :

«Anh Hình, anh Tế ra sao ?»

«Yên cả. Không sao đâu. Hình muốn có cuốn Qui luật của muôn đời, sách dịch của nhà văn Nga Đum Ba Giê. Em chịu khó kiếm cho anh ấy.»

Có tiếng hô lớn :

«Thân nhân bắt đầu đăng ký tiền gửi cho trại viên.»

Giờ thăm gặp sắp hết. Ở bàn đầu, thân nhân thăm nuôi đã lục tục kéo lên bàn cán bộ làm thủ tục gửi iền.

«Lần thăm nuôi trước, lúc vào, nghe tin cán bộ trại giữ em lại làm việc ?»

Chuyện từ mấy tháng trước. Giờ thăm nuôi bị rút ngắn. Vào một phòng nhỏ. Cán bộ trưởng trại đích thân gặp. Có trà nóng mời uống.

«Chẳng có gì đâu. Đài BBC loan tin anh và anh Tề đang bị hành hạ trong trại tù. Họ bảo anh ở đội lao động nặng chỉ vì anh chưa tự giác, em phải động viên anh để anh an tâm cải tạo. Trưởng trại hỏi em có muốn anh là người sẽ trở về sau cùng không.»

«Em trả lời sao ?»

«Em nói anh không phải là người trở về sau cùng. Người về sau cùng sẽ chính là cán bộ. Vì còn một người tù, cán bộ phải còn ở lại chăm coi tù.»

Lại ngó nhau, cười. Tấm bưu ảnh được bỏ lại vào bóp.

«Em thay anh trả lời, cảm ơn.»

«Em đã viết thư trả lời, cảm ơn xong rồi.»

Trời mưa. Lắc rắc thôi, vậy mà con đường lộ bộ trở ra đầy sinh lầy. Bên đường, ngang qua khu ruộng bắp èo uột, có một mái nhà tranh. Đây là nhà lô, chỗ cất xẻng cuốc của một đội khổ sai nào đó. Lần trước, khi đi qua, thấy có đồng lửa. Một đoàn tù đứng ngồi lổn ngổn

trong nhà, ngoài sân, chắc đang giờ giải lao. Bây giờ, trong mưa, căn nhà trống trải tưởng như chỉ chờ thêm một cơn gió nhẹ nữa là sụm xuống.

Không thấy tướng cướp núi Mây Tào xuất hiện.

Những Ngày Giờ Cuối

Đây là những ngày giờ cuối còn được thấy quê hương. «Nhìn đi. Nhìn nắng. Nhìn hàng cây. Nhìn thành phố. Sẽ không biết bao giờ mới được nhìn thấy lại.» Tôi đã không ngừng tự nhủ mình vậy, từ khi cô bạn Elizabeth Stamp, bí thư thứ nhất của sứ quán Thụy Điển, tìm tới. Vào cửa hàng một mình, đang như một phu nhân khó tánh, ngắm lui ngắm tới mấy tấm vải thêu tay. Elizabeth thành linh bước thẳng vào phòng trong.

«Gia đình Lê Hạ Vĩnh ?»

Gật đầu. Tấm danh thiếp được úp sập xuống mặt bàn. Đúng thể thức Catherine đã ấn định từ mấy năm trước để nhận ra người thật sự đáng tin cậy.

Ôm mừng nhau. Elizabeth tự giới thiệu cô vừa sang Việt Nam nhận bàn giao chức vụ rồi vào ngay công việc:

«Tôi mang đến tin vui. Tòa Đại Sứ đã được phía Việt Nam thông báo chấp nhận cho Ông Bà ra đi. Xin sửa soạn ngay. Có thể mọi thủ tục sẽ hoàn tất rất sớm.»

Đúng như tin Elizabeth mang tới, chỉ vài bữa sau, có thêm tin Hội Đồng Bộ Trưởng Hà Nội chính thức quyết định cấp xuất cảnh. Thủ tục tiến hành nhẹ nhàng. Viên chức đại diện Sở Ngoại Vụ phía Nam tiếp kiến, có cả màn pha trà, mời thuốc hút.

«Mừng anh chị và các cháu sắp ra đi.» Ông ta nói bằng giọng thân mật.

«Nghe nói mọi người khi được cấp xuất cảnh đều phải tới đây khai báo, ký đủ thứ cam kết. Xin anh vào việc dùm.» Từ nói.

«Ô, không đâu. Với anh chị, đâu cần thủ tục vớ vẩn ấy. Chúng tôi được lệnh lãnh đạo cho mời anh chị tới đây chỉ để chúc mừng. Mong anh chị quên những chuyện đã qua, bắt đầu cuộc sống mới tốt đẹp.»

«Quên chuyện đã qua là thế nào ? Xin anh nói rõ hơn. Tôi chưa hiểu hết ý.» Tôi hỏi.

«Không có gì để anh chị phải bận tâm.» Ông ta trả lời bằng giọng khoan hòa hơn. «Nhà nước ta và nhà nước Thụy Điển vốn có tình hữu nghị tốt đẹp. Anh chị sẽ ra đi bằng một loại thông hành đặc biệt có thể gia hạn nhiều năm, bất cứ lúc nào muốn về thăm quê hương rồi đi lại cũng đều được. Tòa Đại Sứ ta ở Thụy Điển đã

được lệnh sẵn sàng giúp đỡ khi anh chị cần tới.»

«Xin anh cảm ơn quý vị lãnh đạo dùm. Sau khi rời khỏi đất nước, chúng tôi sẽ không có nhu cầu làm rộn quý vị thêm nữa.»

Vẫn cười tươi, rót trà, mời đốt thuốc. Ông ta đáp lại câu nói của Từ bằng một vẻ thông cảm, hiểu biết :

«Trong những năm qua, anh chị đã chịu nhiều khổ cực. Nhất là chị và các cháu, nhiều lúc đã bị đối xử bất công, không xứng đáng. Trong thời kỳ quá độ, mọi lãnh vực đều có những sai lầm đáng tiếc. Chúng tôi mong anh chị nhìn về tương lai và bỏ qua điều này.»

Kết thúc buổi gặp, ông ta đích thân tiễn khách ra tận cổng ở đường Võ Tánh, còn dặn dò thêm :

«Từ nay cho tới ngày anh chị ra đi, có bất kỳ rắc rối nào, xin cứ trực tiếp cho tôi biết.»

Không có sự rắc rối nào. Trái lại là khác.

Ngày giờ chuyển bay đăng ký là đầu tháng Mười. Bình thường, đôi khi còn hoãn đi. Vậy mà đăng ký xong mấy bữa, thành linh có lệnh báo tận nhà : chuyển bay được sắp lại sớm hơn, ngay trong tuần, ngày 7.9.1988.

«Tuồng còn được ba tuần lễ sửa soạn. Nào dè chỉ còn có dăm bữa.»

Một anh bạn thân nghe tôi than, phì cười :

«Ngược đời. Người ta đi thì than là bị hoãn lên hoãn xuống, ông bà thì lại than là bị tổng đi sớm.»

Nhìn đi. Nhìn nắng. Nhìn hàng cây. Nhìn thành phố. Đây là những ngày giờ cuối cùng... Tôi đang đứng trên hè phố, ngay trước nhà, tự nhủ vậy.

Thình lình thấy mình bị ôm cứng, trong tay Nguyễn Thị Hoàng.

«Trời ơi, Nhã Ca. Nhã Ca còn đây à ? Rứa mà người ta bảo bà với ông Từ đi rồi. Họ còn bảo cả thành phố đang đồn ầm lên về việc hai ông bà được Mỹ bốc đi.»

Chị Nguyễn Thị Hoàng, tác giả Vòng Tay Học Trò, là nhà văn nổi tiếng như cồn từ những năm sáu mươi. Chúng tôi biết nhau nhưng không có dịp thân tình, cũng lâu rồi không gặp. Khuôn mặt kiêu diễm của Hoàng lúc này đang đầm đìa nước mắt. Cũng dễ hiểu thôi. Cùng chịu mười ba năm cấm rặng, mỗi người cùng quần riêng một kiếu, thấy lại nhau, khó cầm nước mắt.

Khi chia tay, ra tới đường. Hoàng còn nói thêm :

«Nhã phải tới mình một lần trước khi đi. Nhà nghèo, nhưng dì Nhã sẽ là thượng khách của các cháu. Tôi còn giữ một tấm hình cũ chụp với ông Từ, ông Nguyễn Sa, ông Võ Phiến ở Hội Nghị Văn Bút Đài Bắc. Tôi sẽ mang lại cho ông Từ. Bà phải hứa hai ông bà dành riêng cho tôi một buổi. Mình phải nâng ly với nhau. Hứa đi.»

Thì hứa.

Tôi đã tới và sẽ còn nhớ mãi. Xóm nghèo ngoại ô. Lối đi quanh quất dẫn vào bãi đất hoang trống trải. Căn nhà nhỏ xơ xác, dù bên đông rác tạm bợ một thời, vẫn ngăn nắp đẹp đẽ theo một kiểu cách riêng. Vách tường hoen ố, được điểm trang khéo léo bằng tranh lụa do các cháu gái tự sáng tác lấy. Các cháu của Hoàng, tất cả, đều tài hoa, xinh đẹp như mẹ.

«Nếu một ngày nào, bạn thấy lại bầu trời
Nghĩa là bạn tự do.
Đừng quên chúng tôi,
Những con chim gãy cánh...»

Chẳng nhớ đọc ở đâu, từ bao giờ, nhưng mấy câu thơ trên đây, hình như của một nhà thơ Ba Tư, bỗng thành linh hiện ra trong đầu tôi.

Đó là khi anh Doãn Quốc Sỹ, anh Hoàng Hải Thủy, nhìn tôi tươi cười. Nụ cười hiện ra phía sau tấm lưới sắt trong khu thăm nuôi khám Chí Hòa, khi các anh nghe thấy tôi báo tin :

« Nhã thay Từ vào chào các anh. bọn Nhã sắp đi.»

«Từ ra sao ?» anh Sỹ hỏi.

«Như ngày nào.» Tôi nói.» Hai đứa chia nhau. Nhã vô đây. Từ mới xách gói đi mấy trại xa thăm Thảo Trường, Tú Kếu.»

«Bắt tay một cái, Nhã.» Anh Hoàng Hải Thủy kêu.

Chẳng thể xuyên thủng tấm lưới sắt, bàn tay hai anh em áp lên nhau từ hai phía. Hơi sắt lạnh ngắt.

Trong khu khám Chí Hòa mênh mông, nhà thăm gặp nằm lơ lửng trên một bãi đất trống. Căn nhà như một chuồng nhốt thú, có lưới sắt bao quanh. Tù nhân bị lừa vào phía trong, thân nhân đứng ngoài. Mới đêm nào. Nhớ chuyến xe tù vào Chí Hòa cùng bạn hữu. Mười hai năm. Bây giờ, tôi đứng ngoài lưới sắt. Có thể chúng tôi sắp thấy lại bầu trời, nghĩa là sắp tự do. Đoạn thơ chẳng hiểu từ đâu hiện ra trong đầu vào lúc đó : Phía sau lưới sắt, khuôn mặt anh Thủy, anh Sỹ xạm xanh một màu chì. Bên cạnh tôi, phía ngoài, mái tóc của chị Hoàng

Hải Thủy bạc phơ, đôi mắt chị Doãn Quốc Sỹ đang sắp sửa trào lệ.

«Thăm Từ. Thăm các bạn. Chỉ là tạm biệt thôi. Không sao đâu. Nhớ chúng tôi nhé, Nhã.»

Anh Sỹ nói. Tất cả im lặng giây lâu. Thành linh :

«Không. Đừng nhớ chúng tôi. Nhã nhìn chị kìa.» Anh Hoàng Hải Thủy nói thêm.

Tôi không nhìn. Việc gì phải nhìn. Tôi biết tất cả đang dần dụa nước mắt. Tôi đang đứng bên cạnh các chị. Anh Thủy nói thêm :

«Nhấn các bạn đừng lo cho chúng tôi. Nhưng Nhã hãy nhớ chị.»

Tôi nhớ. Tôi sẽ nhớ mãi.

Nhịn ăn, nuôi chồng. Các chị đều gây mòn, ôm yêu Giở thăm tù nhẹ hều. Vậy mà chị Sỹ, chị Thủy, chả hiểu sức ở đâu ra, vẫn đang mạnh mẽ dán người vào lưới sắt, như sắp sửa phá bung được tám lưới để nhào vào vòng tay thân yêu.

Đừng quên chúng tôi, những con chim gãy cánh. Tôi nhớ, tôi sẽ nhớ mãi.

Trước tôi, biết bao người vẫn nhớ. Không chỉ nhớ như một tình cảm mà như một đạo lý. Từng là con chim gãy cánh được nhớ tới, chúng tôi đã hưởng bao ân nghĩa.

Cô Chín Cao Ngọc Phượng, anh bạn Trần Tam Tiệp, nhiều người khác nữa, bao năm, vẫn bền bỉ liên lạc với bạn hữu bên nhà.

Bè bạn thế giới : Kathleen Von Simson, Thomas Von Vegcsack, Marianne Eyre, Anita Klum.. Suốt mười năm, đã phối hợp các vận động Văn Bút và Ân Xá Quốc Tế, hướng về những bạn Văn tù đầy ở Việt Nam. Những nỗ lực cao quý này sẽ còn được tiếp tục.

Đừng quên chúng tôi, những con chim gãy cánh

Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Thảo Trường, Tú Kieu, Tuệ Sỹ.. Tôi đã từng gãy cánh. Làm sao có thể quên ?

Tôi sẽ nhớ. Nhớ mãi.

Cho tới ngày tất cả chúng ta đều thấy lại bầu trời.

Mặt bàn và cả một ngôi nhà đều nám bụi. Không sao. Thân thông thả lồi trong túi đồ nghề thầy thuốc ra từng món. Sau ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, là một chai Cognac.

«Đề lau bụi đi đã. Các cô, các chú.»

«Đừng lau, chị. Cứ đề nguyên vậy. Chị kệ bọn em. Đề bác sĩ Thân coi mạch anh lại cho chắc ăn cái đã rồi chị em mình nhậu.»

Anh Lê cười cười, nói với cụ bà Nguyễn.

Vợ chồng Giao Thủy mang tới nồi cà ri. Cặp bạn Thân- Hằng góp thêm món phá lấu. Tôi lo bánh mì, trái cây. Tất cả đã được dọn trên bàn, kể cả chai Cognac của Thân, thứ rượu hiếm có ở Saigon 1988.

Khỏi cần phủi bụi. Anh Lê nói đúng. Chúng tôi họp mặt nhau ở đây, chính là với lòng trân trọng dành cho từng hạt bụi trong ngôi nhà hiu quạnh này. Chủ nhân ngôi nhà là họa sĩ lão thành Nguyễn Gia Trí. Từ thời tiền chiến, Nguyễn Gia Trí là người tạo ra các nhân vật Lý Toét, Xã Xệ nổi tiếng trên báo Ngày Nay, Phong Hóa. Ông là người đầu tiên đã đưa kỹ thuật tranh sơn mài, vốn chỉ là một ngành thủ công nghệ, lên hàng tranh nghệ thuật có tầm vóc quốc tế, và trở thành bậc thầy của loại tranh này, không chỉ riêng với Việt Nam mà là cả thế giới. Nhiều màu sắc sơn mài, do ông khám phá ra, trong tự điển mỹ thuật phương đông, được ghi là màu Nguyễn Gia Trí. Tranh của ông, từ lâu, đã trở thành bảo vật.

Chỉ ít lâu sau 1975, chính nhà nước Cộng Sản cũng hiểu ra điều này. Một sắc lệnh đặc biệt đã được họ ban hành, coi tranh Nguyễn Gia Trí là tài sản Quốc gia, cấm mang ra nước ngoài.

Nhớ có lần vui chuyện, nhắc tới cái sắc luật đặc biệt này, anh bạn họa sĩ Hiếu Đệ, nguyên giám đốc trường cao đẳng Mỹ thuật trước năm 1975, thấy tôi tỏ ý không quan tâm đã trợn mắt bảo :

«Bà coi chừng. Mất mạng như chơi à. Tội này, chút xíu nữa mục xương vì nó.»»

«Xạo vừa, cha. Cái gì mà mục xương ?»

«Thiệt mà, bà. Chuyện vậy nè : Đạo mới đi tù về, đang đói, tự nhiên có bọn đến đặt vẽ một cái chân dung Bác Hồ bự tổ chẳng. Nhân dịp lễ quốc khánh mà. Vẽ thì vẽ. Sợ gì. Bác Hồ mà. Vẽ xong, lấy tiền bỏ túi trốn bà xã đi nhậu. Ít lâu sau, một bữa, bỗng thấy công an súng ống cùng mình, tới vây nhà, bắt thẳng bé nhót vô sở công an thành, ghê chưa ?»

Nhớ Hiếu Đệ kể tới đây còn ngừng lại làm duyên.

«Vớ vẩn. Ông vẽ bác Hồ của chúng ta xí trai thì chúng nhót, ăn thua gì..» Tôi nói.

Bấy giờ mới đùng đỉnh giải thích :

«Không phải vậy. Ông nội tui biểu tui cũng không dám vẽ ầu. Chỉ tại vậy nè : Trong một hội trường đảng Nguyễn Ái Quốc, tức là Trường Quốc Gia Nghĩa tử cũ của mình, có treo một cái tranh Nguyễn Gia Trí lớn lắm. Quốc khánh, làm lễ lớn, cha con nhà nó mang cái tranh Bác Hồ tui vẽ treo trùm lên tranh Nguyễn Gia Trí rồi để luôn đó. Mấy tháng sau, khi gỡ bác Hồ ra, cái tranh Nguyễn Gia Trí bên trong đã không cánh mà bay. Vậy là bọn chúng đi bắt cái thằng vẽ Bác Hồ. Oan ôi ông địa. Mình có biết mô tê gì đâu, chỉ thấy tiền là vẽ. Phúc đức ông bà, may sao chúng chỉ nhốt ít lâu rồi thả. Đó, bà coi mà dè chừng, đừng dại mà đụng tới tranh Nguyễn Gia Trí.»

Mỗi lần có dịp trở lại ngôi nhà này, tôi thường nhớ câu chuyện anh bạn Hiếu Đệ kể, nhưng mà không kể lại với cụ Trí. Ngôi nhà yên tĩnh quá. Tôi biết từ sau năm 1975, nhiều nhân vật chóp bu của ngành văn hóa Hà Nội đã tìm tới đây, nhưng nhà danh họa quyết định không cầm cọ vẽ nữa. Họa thất của ông, mười bốn năm qua tự nguyện cho bụi phủ, không mở cửa tiếp khách. Từng hạt bụi trong căn nhà lặng lẽ này, như vậy, tự nó có sức nặng, làm sao phủi đi được.

«Mạch khá hơn rồi. Cụ bà vẫn ép cụ ông ăn uống đều như con dạn đây chứ ?»

«Ồi dào. Ông ấy có chịu ăn gì đâu. Hôm kia tôi mới làm bún chả, ép mãi mới ăn được ba miếng.» Cụ bà nói.

«Được mà. Khá rồi. Ăn thấy ngon miệng.» Cụ ông nhìn cụ bà, cười cười.

Họa sĩ Nguyễn đã tám mươi tuổi, xương da khô đét như thiền sư, râu tóc bạc lỏm chỏm, mắt sáng, lông mày cước lấp lánh như cặp đao tuốt trần, nhưng nụ cười lại hiền lành ngây thơ như con trẻ.

Đóng cửa, tạ khách mười bốn năm, cụ Nguyễn gần như không ra đường. Thường lui tới với cụ, chỉ còn anh bạn Đăng Giao, người họa sĩ được coi là truyền nhân của Nguyễn Gia Trí về sơn mài. Vậy mà hai năm trước đây, ngày anh Hiếu Chân chết trong tù, tôi nhớ cụ Trí còn một mình đi tới tận nhà thấp cho bạn nén nhang. Năm nay, vào tuổi tám mươi, sức cụ đã yếu hẳn.

«Ây, cô đừng rót cho ông cụ.»

Cụ Trí đang nhìn ly Cognac vừa được Hằng đưa tới bằng ánh mắt thích thú, nghe tiếng cụ bà kêu, vội quay sang nhìn Thân cầu cứu.

«Không sao đâu, thưa cụ. Huyết áp thấp như cụ ông, uống chút rượu rất tốt, miễn là uống đúng liều lượng và đúng thứ rượu cognac này.»

«Bác sĩ nói là chắc ăn rồi. Chị để anh uống chút rượu mừng bọn Tù-Nhã chúng sắp lên đường. Nào, nâng ly. Chúc sức khỏe anh chị.» Anh Lê nói.

Mới mấy tuần lễ trước, cụ Trí bị hôn mê, liệt nửa người, cả bọn hè nhau đưa cụ vào bệnh viện. Bệnh tuổi già. Một động mạch nào đó bị nghẹt. Chính Thân lo cấp cứu, xếp phòng, điều trị. Trưởng khoa tim mạch cho một bệnh viện cũ đang được để cho làm thí điểm quản trị thu tiền bệnh nhân theo kiểu bệnh viện tư thời trước, Thân vừa là y sĩ, cũng vừa là họa sĩ, từ lâu đã tự nguyện chăm sóc cho cụ Trí. Lời bác sĩ cổ võ cho Cognac được cụ bà nể nang. Hớp rượu làm cụ ông khỏe ra, chuyện trò coi phần chân thấy rõ.

Bàn tay thiên tài của họa sĩ lớn hơn tay người thường, đặt ly rượu xuống. Những ngón tay dài, cứng, vươn ra, nắm vào.

«Em thấy anh còn khỏe lắm. Có thể còn lái mô tô được. Anh nhớ cái mô tô hồi ngoài Bắc chứ nhỉ ?»

Anh Lê nói và cụ Trí cười vui :

«Nhớ. Hồi ông Hoàng Đạo bị nhốt ở Cao Bằng, tôi lái cái xe mô tô ấy lên thăm, dọc đường, ngã xuống hồ tưởng chết. Vậy mà không hề gì. Hồi đó khỏe thật.»

Hoàng Đạo, tác giả cuốn Con Đường Sáng, là lý thuyết gia của nhóm Tự Lực Văn Đoàn thời tiền chiến. Ông vừa là nhà văn, nhà báo, lại là nhà hoạt động cách mạng Việt Nam Quốc Dân Đảng, từng bị Tây bắt đi an trí trên vùng rừng núi Thượng du Bắc Việt, về sau phải sống lưu vong rồi mất ở Quảng Châu, bên Tàu.

Cùng hoạt động với Hoàng Đạo và các bạn, thời trẻ, Nguyễn Gia Trí cũng đã từng bị người Pháp bắt và chỉ định cư trú một nơi trong nhiều năm. Chính nhờ những năm bị an trí, ông đã dành hết thời giờ, sức lực cho sơn mài và trở thành bậc thầy của loại nghệ thuật này.

Thêm một hớp rượu nữa, cụ Trí kết luận :

«Có lần tôi đã bảo Đăng Giao rằng sơn mài là thứ nghệ thuật chỉ những anh từng bị cầm tù mới có thể thành công được. Sự thực là vậy. Đây là thứ nghề rờ mò tỉ mỉ, tốn công phu. Nếu không bị Tây cầm chân một nơi, chắc tôi đã không đủ kiên nhẫn ngồi một chỗ để mà làm việc này.»

Tôi nhìn Thủy cười. Anh bạn bố thằng cu Red này, sơ sơ cũng tù Cộng sản bảy tám năm. Có lẽ nhờ vậy mà Đảng Giao là người duy nhất đã được cụ Trí chọn.

«Thời bị Tây an trí, cụ còn vẽ được, sao suốt những năm vừa qua, cụ lại không chịu vẽ nữa ?» Từ hỏi.

«Tay cụ còn mạnh lắm, có thể vẽ lại được. Lần này khỏe, cụ vẽ lại nghe.» Thân nói.

«Vẽ đi, anh ạ. Chị à, chị phải bắt anh vẽ lại. Phần việc nào nặng nhọc, sẽ có Đảng Giao với bọn em phụ giúp.» Anh Lê hưởng ứng lời của Thân. Cụ bà bắt đầu nhai thêm miếng trầu mới :

«Thì tôi vẫn bảo ông ấy vẽ đấy chứ. Mà bảo đâu có được.»

Có vẻ không được thật. Khi thấy ly Cognac, cụ ông lấm lét nhìn cụ bà. Nhưng lúc này thì không. Vẫn nụ cười ngây thơ giống con trẻ, cụ Trí từ tốn nói :

«Vẽ nữa cũng chẳng để làm gì. Già rồi. Có việc, lúc trẻ mình làm coi được mà già thì không được.»

Có tia nắng từ khoảnh sân nhỏ phía ngoài song cửa sổ rọi vào. Như thơ Phan Khôi, nắng chiếu đầy. Nắng đẹp, nhưng lặng lẽ. Trong tia nắng, lại thấy những vật

bụi lung linh, làm tôi nhớ nhiều thứ. Nhớ nhà văn họ Nguyễn nay đã không còn nữa. Nhớ bông hoa súng bị bể cọng cột vô túi ni lông sau lưng ông trong buổi họp mặt văn nghệ vui vẻ hôm nào. Rồi nhớ đến chính mình. Nhớ là chúng tôi đang từ già bạn hữu để rời bỏ đất nước thân yêu, như cọng hoa sắp bị bứt khỏi gốc. Vậy mà mọi người và ngay cả chính mình lại thấy là đáng mừng, hết như cọng hoa bứt gốc được khen đẹp.

Không chỉ từ biệt. Nhiều phần là vĩnh biệt. Người họa sĩ già bể bút vào cuối đời đã qua tuổi tám mươi. Ngày chúng tôi có thể trở lại đất nước, nếu quả có ngày ấy, không chắc gì còn được gặp ông. Cũng không chắc gì ngôi nhà cũ kỹ này còn đứng vững. «Đó. Đó. Nó sập tới nơi rồi.» Cụ bà Trí thường kêu lên với chúng tôi vậy, khi nghe tiếng chuột rúc. Nhà chỉ có hai ông bà già, chuột cống từng đàn suốt ngày đục khoét, đùa giỡn.

Phước cho tôi, còn được thấy những hạt bụi lung linh trong căn nhà cũ kỹ này, nhờ đó mà lòng thư thái hơn, tin tưởng hơn vào phẩm giá nghệ sĩ và con người.

Buổi tối trước ngày lên đường, các bạn Thụy Điền còn tới thăm.

Elizabeth Stamp lại từ Hà Nội vào, với rượu sâm banh Tây và Abbas Caviar. Để tránh bị dòm ngó, phải cùng nhau tới nâng ly từ giữa nơi nhà một thân hữu.

Sáng, vừa mở cửa hàng, đã thấy bà má giải phóng nhà bên cạnh. Bà cụ mất đâu cái khăn rằn ri rồi. Bộ đồ vải xoa Pháp màu kem, thêu rua. Chân đi dép da, xách bóp. Vầy vầy :

«Tur à. Ra đây dì hỏi.»

«Dạ. Dì Hai đi đâu sớm mà bánh quá xá.»

«Ồ....đi một vòng hóng gió mà. Tur à. Dì mừng Tur nghe. Tur đi mạnh giỏi, mấy đứa mạnh giỏi.»

Cổ giầu kín như bưng mà cả xóm vẫn biết. May cũng đã yên được tới giờ cuối.

«Dạ cảm ơn dì Hai.»

«Bữa nay ra máy bay phải không ? Sao chưa thấy xe hàng không tới đón ?»

«Dạ, chắc cũng sắp tới, dì Hai.»

«Ồ ờ..Vây là thằng Ba lỡ bộ rồi. Nó nói, gặp phải đụng với con Tur một ly bia đây.»

Chu, anh tài xế cũ nay đã thành ông chủ căn phố 146, cũng từ trong cửa tiệm chạy ra :

«Bà dẫu tui tui há. Thiệt mừng cho bà quá đi. Mời bà một điều ba số để nhớ hàng xóm.»

Năm, te te nhảy từ sau xe Honda xuống. Phu quân là một bác sĩ quân y, trẻ, hoạt bát. Họ mới làm đám cưới đây. Tôi có đi dự. Trông Năm tươi tắn lạ.

«Tur.»

Lại thui. Lần này thì tôi thui lại.

«Muốn chiến tranh phải không ?»

Cười ròn. Bàn tay cụt đung đưa, muốn dứ dứ. Ôm vai.

«Tur đi mạnh khỏe nghe. Em thăm và chúc anh Tur, các cháu...»

Không cười nữa. Ngó nhau.

«Tur phải hiểu là em có nhớ Tur. Em sẽ không hỏi ai, nhưng em mong biết tin Tur, nghe Tur khỏe mạnh.»

Chồng đứng đằng sau rồi.

«Tur đi nước nào Tur ?»

«Thụy Điền.»

«May mắn. Tư.»

Bắt tay, dùng đũa. Đưa đầu tay cút cho tôi cầm, còn tay kia dấu đi. Cô thương binh lãnh đạo thành đoàn hồi nào, cô đơn, quyết liệt, nay tươi tắn, xinh đẹp. Bổng lộc, hạnh phúc, đã làm khuôn mặt cô rạng rỡ ra như một nụ cười. Cười ở miệng, ở mắt.

«Kia, bà Vân, xe ca tới rồi.»

Chiếc xe ca lớn, mướn của hãng hàng không, đã tập vô bên kia đường, ngay trước cửa nhà sách Ngoại Văn.

«Tạm biệt Tư.»

Tạm biệt thôi. Sẽ còn ngày gặp lại.

Bà con, bạn hữu, bắt đầu tới, mỗi lúc một đông.

Bà chị chồng, phút chót, vẫn nhất định bắt mấy đứa cháu ăn hết túi măng cầu :

«Ăn đi con. Ăn đi. Tội nghiệp. Mai mốt sang bên ấy, biết lấy đâu ra mà ăn nữa.»

Khó khăn lắm tôi mới rời được mọi người, đi ra lề đường xé mặt nhà, nơi các anh Mặc Thu, Như Phong, Hồ Văn Đồng, Nguyễn Khánh Giur và mấy người bạn tù của Từ, đang đứng với nhau.

«Lên xe mau. Lên mau cho. Tới giờ rồi nghe.» Tài xế bắt đầu dục lớn tiếng.

«Ông bà vô lo cho bọn nhỏ lên xe. Mặc kệ bọn này. Còn nhiều thủ tục phải làm ở phi trường lắm nghe.»

Anh Hồ Văn Đồng giục.

«Cô Nhã. Từ biệt.»

Anh Nguyễn Khánh Giur nắm tay tôi, siết chặt, như ngày nào. Một chiếc xe đạp dừng ngay trên vỉa hè : chị Nguyễn Thị Hoàng, áo mầu, tóc xõa, điểm trang tươi tắn, ngồi trên xe, chống chân xuống hè, kêu tôi bằng tên thời con gái :

«Ê, Thu Vân. Tui không vô nhà, cũng không đi tiền đâu. Hai đứa mình từ giã nhau xong rồi. Tui tới chào ông Từ. Kêu chàng ra đây.»

Từ bước tới, lãnh một nụ hôn ngay trên lề đường.

«VẬY cho ông nhớ mãi là ông thiếu tôi một món nợ.»

Sau nụ hôn bất ngờ, nhà văn nữ của Saigon thời thượng đạp xe đi luôn trên vỉa hè, khuất ở góc Tự Do - Lê Thánh Tôn, không nhìn lui. Khác với mấy ngày trước, nước mắt dần dứa khi gặp lại, hôm nay, tôi biết chị chăm chú trang điểm, dấu riêng nước mắt, mang tới cho chúng tôi nụ cười, tôi biết ơn chị.

Chiếc xe ca ba bốn chục chỗ ngồi chật ních, bắt đầu chuyển bánh. Nhìn lui, trước cửa nhà bỗng thấy nhón nháo. Một cái bóng màu đà vừa lao ra vỉa hè.

«Mẹ. Bà ngoại.»

Tiếng Sớm Mai la lên sau lưng tôi.

Sức yếu, con cháu đông. Bà ngoại đã quyết định không rời Việt Nam, cũng không theo ra phi trường đưa tiễn. Từ sáng sớm, bà bình tĩnh ngồi ăn trà, trò chuyện với con cháu. Bây giờ, bà đang đứng trên vỉa hè, thu hết sức già, vươn người lên la gọi trong tư thế tuyệt vọng. Lại hết như hôm nào, bà chạy ra kêu trời khi bọn phường đội mang súng ống tới chiếm nhà.

«Tội nghiệp Ngoại. Hình như Ngoại xỉu rồi, mẹ.»
Vẫn giọng Sớm Mai.

Xe queo sang đường Lê Lợi. Không còn thấy gì nữa.

Việc sau cùng : Quý giúp tôi mở một đường đi nhón nháo đưa tiền thân nhân ở phi trường, tìm một máy điện thoại.

Trước 1975, Quý tới với chúng tôi từ viện Đại Học Huế. Sau thời khoa trưởng Y Khoa Bùi Duy Tâm, người liên lạc với chúng tôi về giải thưởng luận án ra trường hàng năm là anh bạn Nguyễn Thanh Trang, phụ tá viện trưởng. Vài năm trước 1975, Trang bỏ Huế vào Saigon cùng Nguyễn Hải Bình làm Đại Học Minh Đức. Người thay Trang là Hoàng Quý. Nhiều năm sau 1975, nghĩ tình cũ, vợ chồng Quý đều đặn lui tới, thăm hỏi, dạy dỗ dùm lũ nhỏ. Phút cuối, chính Quý lãnh lo dùm phần thủ tục phi trường.

Đây rồi. Cái máy điện thoại. Bên đầu giây kia, reng tới tiếng thứ ba. Sao chưa nhắc máy ? À, nhắc rồi. Tôi nghĩ vậy. Cánh tay tôi buông xuống. Cúp. Có thêm một tiếng tách, khô khan, chung hững nữa. Sao vậy ? Giọng Quý :

«Gọi được không ?»

«Không.»

Từ đã nhắc tôi. Chúng tôi còn một lời hứa cuối với người bạn thân. Mới từ giã nhau hai hôm trước. Thôi, chúng mày đi mạnh giỏi. Tao sẽ không đi đưa đâu. Nhớ tao, trước khi lên máy bay, tìm cách reng cho tao một cái. Tao chờ. Trưa nắng, ba đứa khoác vai nhau, như thời nào, còn trẻ, ngông nghênh, khờ dại. Và đã chờ. Đã reng. Reng một cái là đủ. Có phải bạn đã nhắc máy không ? Cũng chẳng cần thiết. Chúng tôi vẫn nhìn thấy được nụ cười của bạn.

«Gặp không ?»

Anh ấy hỏi. Tôi lắc đầu. Lũ con đang bận bịu với đám bạn bè, thầy cô giáo. Khóc. Cười. Cái vui. Cái buồn. Thấm thía.

Có một lúc nào đó, hình như hồn tôi bị đám nắng kéo ra bên ngoài, hay hồn non ngày trước xanh lợt, yếu xù trong nắng. Cái cô bé ngu ngơ, khờ dại, vụng về, đã mười tám tuổi rồi mà. Đó, lần can đảm nhất trong đời, bỏ nhà ra đi. Chuyến máy bay một mình. Cũng tới phi trường này đây. Chiếc bàn nhỏ nơi góc câu lạc bộ có còn không ? Cô bé ngồi ngó xuống chiếc máy bay còn đậu và òa khóc.

Những ai cùng đi đón với anh ấy thời đó nhỉ ? Nhớ rồi. Từng khuôn mặt bạn bè, Viên Linh, Đỗ Ngọc Yên, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Khắc Nhân. Nắng cười òa. Đã sấy khô những giọt lệ và còn giữ đây đây này, khô trong chúng tôi. Nắng chấp chóa, cười nữa : Đừng khóc, chúng tôi không đủ nắng để hong khô nữa đâu..Ai kéo tôi vậy ?

«Chị Nhã kia, phải vào làm thủ tục thôi.»

Giờ này, mẹ tôi đã tỉnh chưa ? Trước khi leo lên xe buýt để ra phi trường, tôi đã quay nhìn lui. Mẹ tôi đứng trước ngôi nhà, vừa lúc quy người đổ xuống dưới tay đỡ của Nga.

Rồi Nga cũng tới được đây thôi. Khuôn mặt người bạn nhỏ, người em, trước đây đã tươi tắn, bình tĩnh, giúp tôi đối phó bao hoàn cảnh khốc liệt, giờ này, héo úa, chẳng chịt nét khổ đau. Ôm chầm lấy nhau. Khóc nữa. Chẳng phải chỉ vì chúng tôi sắp phải xa nhau đâu. Cháu gái Bảo Châu của Nga, vì một tai nạn bất ngờ, vừa bỏ hai bà mẹ.

Mấy ngày trước đây, buổi sáng, hai chị em còn ngồi trong một nghĩa địa ngoại thành mênh mông. Ngôi mộ cháu Bảo Châu mới xây. Hương xoáy vòng. Vàng bay lả tả. Hồ điệp chập chờn. Gió xoáy. Trái thanh long

hồng tươi rơi lăn về phía chân tôi. «Má Nhã kia, con nó về thăm má Nhã, tặng quà và chúc mừng má Nhã ra đi.» Giọng Nga vẫn cứ tỉnh ráo. Y như lúc ngồi bên cạnh cái xác còn tươi của con gái, ở nhà vãng sanh chùa Vĩnh Nghiêm, chăm chăm nhìn lên tượng Phật : Ông ơi, có ông Phật không ? Tại sao con tôi..Rồi vạt vạt tay: Thua. Thua. Thua rồi. Bàn tay ấy, lúc này ôm chầm lấy tôi, giọng vẫn tỉnh táo :

«Được. Chị được rồi. Chị đi nhé.»

Tôi lạnh dọc xương sống.

Bên ngoài phòng cách ly, bạn bè, thân nhân tiễn đưa còn đứng cố nhìn vào qua những khung kính. Ông anh lớn kia, lặng lẽ ngó. Sao y chang hình ảnh ba tôi ngày nào. Cô em gái bé con, quay mặt. Chắc còn khóc nữa. Lệ mừng đó thôi.

Vào phòng cách ly. Qua tấm cửa kiếng, tôi còn mấy phút để nhìn lại. Thành phố, căn nhà, mẹ thì không còn thấy nữa. Nhưng những bàn tay còn đặt lên cửa kính, chờ vậy. Tôi tới sát, đưa tay mình lên, áp vào từng bàn tay, qua làn kính dày, mất hết cảm giác, lạnh lẽo. Nga muốn dặn gì nữa à ? Không. Chỉ lắc đầu. Chen tới. Giao, Thủy, đưa tay lên.

Chen tới. Chóe, mắt sáng quắc, gật gật, cười. Trên những khuôn mặt dần dựa nước mắt khác, tôi nhận được nụ cười thật đẹp. Cũng phải đáp lễ lại với bạn bè một nụ cười trước khi quay lưng.

Khuất vào cái phòng nhỏ bên trong, là sẽ không thấy gì nữa. Mọi hành khách đã vào hết. Phải quay lưng thôi. Chưa được. Hình như có ai vừa chạy tắt tả tới. Tôi nhìn ra, một người đàn ông đang vẫy tay rồi rút. Vượt khỏi hàng rào người lơ nhố che lấp, ông ta tới được tận cuối dãy, nơi khoảng tường thấp có chắn những chấn song bê tông. Ông ta phải cúi người xuống, đưa mặt dòm qua khoảng cách, tôi mới nhận ra.

«Kia anh, ông Khai Trí.» Tôi kéo Từ quay lui.

Chính là ông bạn chủ nhà sách Khai Trí đường Lê Lợi của Saigon cũ. Mê sách, mê chữ nghĩa, bao năm ở miền Nam, ông Khai Trí là người bạn khôn ngoan, hào sảng của mấy thế hệ nhà văn tại Saigon. Sau 1975, cửa tiệm, nhà cửa, tài sản bị tịch thu, ông đã trải qua nhiều năm tù. Nghe kể, hồi ở trại giam T20, ông bị ghẻ cùng người, không sao nằm xuống được. Mười mấy năm nay, chúng tôi không được gặp lại ông. Vậy mà bây giờ, từ phía ngoài phòng cách ly, ông đang bò cả người nhìn qua lỗ thông hơi ở dưới chân tường.

«Nghe các anh báo tin anh chị đi, tôi vội đạp xe tới. May quá, còn kịp bắt tay anh một cái.»

Hai người đàn ông, kẻ trong người ngoài, cúi xuống bắt tay nhau qua lỗ hồng dưới chân. Chỉ có vậy, hai bàn tay rời nhau vội vàng. Không còn thì giờ nữa.

Qua cửa khám xét cuối cùng của Hải Quan. Sân bay ngập nắng.

Hồn non cô bé năm xưa liêu lĩnh bỏ Huế vào Saigon thơ thần góc nào ? Có thấy tôi ra đi ?

Nhã Ca